



Bản Tin Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương mỗi tháng một số nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh. Đồng thời cũng thông tin truyền bá những bài giảng của các vị Tiên Bối Khai Đạo cho thế hệ hậu tấn hiểu về Đạo Cao Đài.

Ngoài ra, cũng nhằm mục đích giới thiệu phổ quát về Đời Sống - Sức Khỏe - Văn Học - Nghệ Thuật và Khoa Học ... trong cuộc sống con người. Cho nên, Bản Tin Thế Đạo rất được mong sự yểm trợ bài vở của quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ trong và ngoài Ban Thế Đạo.

Bài vở bao gồm: Thơ, Truyện ngắn, những tin tức từng địa phương Đạo Cao Đài nơi hải ngoại.

Mọi bài vở xin gửi về Ban Chủ Trương Bản Tin Thế Đạo.

BAN CHỦ TRƯỞNG

Chủ Nhiệm

Hoàn Nguyên

Email: tnndk4@gmail.com

(408) 823 - 6044

Chủ Bút

Hưng Quốc

Email: trivho@yahoo.com

(972) 978 - 6091

Tổng Thư Ký

Duy Văn

Email: duyvan2011@gmail.com

(408) 759 - 9339

Trưởng Trang Vườn Thơ Thế Đạo

Yên Hà

Email: usv_markdovo@yahoo.com

(770) 377 - 9264

TRONG SỐ NÀY

- 01. Ban Chủ Trương & Trong số này.
- 02. Vía Đức Thái Thượng Lão Quân
(Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh đêm 15/2/năm Kỷ Sửu 1949)
- 06. Vía Quan Thế Âm Bồ Tát (Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh đêm 19/2/năm Kỷ Sửu 1949)
- 12. Thượng Phẩm (Trích Pháp Chánh Truyền Chú giải)
- 40. Chữ An (Đỗ Chiêu Đức)
- 43. Tiêu Ngữ "In God We Trust" (Hữu Minh BD)
- 49. Sức Mạnh Đức Tính Tốt (Sương Sương Biên Dịch)
- 51. Vườn Thơ Thế Đạo
- 58. Phân Ưu Đạo Hữu Phạm Văn Quá
- 59. Phân Ưu Đạo Hữu Phạm Thành Nên
- 60. Tin Tức Đạo Sự Thành Thất Cao Đài Tiểu Bang Georgia (Hiền Tài Võ Ngọc Độ)



Vía Đức Thái Thượng Lão Quân

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh

Đêm 15 tháng 2 năm Kỷ Sửu (1949)

QUYỀN NĂNG TIÊN GIÁO



Hôm nay là ngày 15 tháng 2 (Nhị nguyệt thập ngũ) là ngày **Đức Thái Thượng Lão Quân** giáng trần lập nền Tôn Giáo, cái kiếp sanh của Ngài thế nào thì trót 24 năm đã giảng rõ, nhứt là năm rồi. Bản Đạo đã giảng cái huyền sanh của Ngài, tưởng cả thầy đều thấu hiểu chẳng cần lặp lại chi nữa, Bản Đạo lấy cái tinh ba của Tiên Giáo nhứt là do nơi tay của Đức Thái Thượng Giáo Chủ tạo thành bí mật ; quyền ấy thế nào ? Bản Đạo thuyết minh ngày nay mà thôi.

Có bốn Nguyên Linh yếu trọng đã giúp Đức Chí Tôn khi Ngài đã đoạt định thành hình, mỗi Chơn Linh giúp Đức Chí Tôn và Phật Mẫu tạo ra càn khôn vũ trụ hữu hình này :

Đứng đầu hơn hết là khôi Thái Cực, nó dùng tiếng đầu tiên là **Đức Thái Thượng Lão Quân** đó vậy, khi Thái Thượng đã nguội, vật đã xuất hiện.

Đứng thứ nhì là nước tức nhiên là **Đức Thái Thượng Nguơn Thủy** đó vậy.

Khi tượng hình đã có khí Sanh Quang bao trùm càn khôn vũ trụ đẳng biến sanh vạn vật là **Hộ Pháp** đó vậy.

Khi đất nguội thì trái địa cầu nảy sanh ra, đất là **Thông Thiên**

Giáo Chủ đó vậy.

Bốn Chơn Linh đã giúp cho Đức Chí Tôn và Phật Mẫu tạo cơ quan hữu hình của càn khôn vũ trụ nó có tinh ba của nó đặc sắc.

Đức Thái Thượng, Nguyên Linh của Ngài tối yếu tối trọng là cái huyền vi bí mật tạo đoạn vô đoan của loài vật, muôn vật ở càn khôn vũ trụ này tức nhiên là nguyên căn sản xuất vạn linh đó vậy.

Còn Đức Thông Thiên Giáo Chủ, nguyên căn sản xuất hình thù của vạn linh đó vậy, một là Nguyên Linh hay là vật. Đức Thái Thượng vốn là Nguyên Linh tức nhiên là thần, nếu chúng ta nói rõ hơn nữa Đức Thái Thượng vốn là Thiên Lương, tức nhiên tâm của đời đã đặt tên.

Đức Thông Thiên Giáo Chủ là vật, cái thuyết mà chúng ta đã ngó thấy cái đương nhiên.

Bây giờ các nền tôn giáo cũng thế, cơ quan hữu hình tại mặt địa cầu này cũng thế ; có hai quyền năng tương đương nhau : một là tâm, hai là vật ; một là Trời, hai là thú. Tương đương với nhau cái thuyết duy tâm và duy vật chẳng phải buổi này mà thôi.

Cơ quan Tạo Đoan Thiên Liêng thể nào mới nảy sanh càn khôn vũ trụ đã có trong Phong Thần ; là một áng văn về Đạo Giáo đã minh tả Đức Thái Thượng, Đức Nguơn Thủy và Đức Thông Thiên Giáo Chủ trước đã được một đặc ân thọ giáo ngay với Đức Hồng Quân lão Tổ tức là Đức Chí Tôn đó vậy.

Nếu chúng ta minh đoán ra Đức Chí Tôn có môn đệ đầu tiên hơn hết, những môn đệ đầu tiên là ba vị mà chúng ta đã ngó thấy trong Đạo Pháp ở Phong Thần ; đã nói có một chỗ bí mật này chúng ta nên suy đoán, nhứt là nền Đạo Cao Đài này ; là khi đã nhập vào trận Vạn Tiên, Đức Thái Thượng thì giặng Đức Thông Thiên Giáo Chủ, Ngài biến ra Tam Bành tức nhiên là hình ảnh của Đức Chí Tôn lập giáo ngày nay trên mặt địa cầu này. Thái, Thượng, Ngọc tức nhiên Tam Thanh Ứng Hóa là ba tinh thần duy chủ của nền Tôn Giáo ; Thái, Thượng, Ngọc đương nhiên là Thánh Thể của Đức Chí Tôn đó vậy.

Tại sao Đức Chí Tôn lấy nguyên căn Tam Bành trong buổi nộ khí của Đức Thái Thượng Nguơn Thủy lập Đạo Giáo ? Là Đức Chí Tôn quyết định lấy cơ quan tối đại của duy tâm đánh tiêu tan duy vật, tức nhiên lấy tinh thần đạo giáo diệt tiêu Tả Đạo Bàn Môn.

Vạn pháp qui tồn sanh chúng sản xuất ấy là cơ quan chuyển thể đó vậy. Quyết định đem vào khuôn khổ cơ quan Tạo Đoan Chí Linh, Đức Chí Tôn bảo thủ nguyên căn vạn linh còn tồn tại, nhứt là bảo thủ các nhơn loại toàn thể trong càn khôn vũ trụ này.

Ngày hôm nay toàn thể Đạo Cao Đài biến theo trọng yếu của nó, chúng ta tưởng tượng rằng hôm nay là ngày Đức Chí Tôn đã tuyên chiến cùng Tả Đạo Bàn Môn đó vậy. Tượng ảnh Đức Thái Thượng đã quyết thắng thuyết duy vật thể ấy.

ẢNH HƯỞNG TRIẾT LÝ ĐẠO GIÁO CỦA ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ.

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh thời Tý đêm rằm tháng 2 Canh Dần (dl. 01-04-1950)

Hôm nay là ngày Vía Đức Thái Thượng Đạo Tổ, mỗi năm đến ngày Vía của Ngài, Bàn Đạo và Chư vị đại Thiên Phong đã có thuyết minh Đạo Sử của Người, nếu có thuyết lại cũng không bỏ ích, vì cả thầy đều biết; Bàn Đạo ngày hôm nay chỉ thuyết ảnh hưởng triết lý Đạo Giáo của Ngài đã để lại thể nào.

Thời buổi hỗn loạn, nhơn loại nơi mặt địa cầu này, Bàn Đạo nói họ đương dung ruỗi trên con đường quyền lợi triết lý cao siêu của Đức Thái Thượng Đạo Tổ để lại, giờ phút này nhơn loại chịu ảnh hưởng triết lý ấy thể nào, Bàn Đạo xin luận thử cho cả con cái Đức Chí Tôn tìm hiểu hơn nữa.

Đức Thái Thượng Đạo Tổ lấy căn bản tinh thần vi chủ của Ngài trong mỗi kiếp sanh con

người có thể tấn triển mãi thôi, tấn triển về trí thức tinh thần, thật ra nhơn loại đã hưởng được cao siêu của triết lý ấy, nhứt là các nhà học thức đã tìm đã đạt huyền vi bí mật và năng lực của cơ thể tạo đoan mà đào luyện kiếp sanh hôm nay, có lẽ chúng ta đã tưởng đi đến một đặc điểm khá cao. Bần Đạo nói thời kỳ nguyên tử nhơn loại đã đạt đẳng do sự xu hướng đặc biệt huyền vi bí mật dòm bên kia quyền năng tạo đoan cũng khá nhiều.

Nhưng chỉ có một điều là đạt được cái năng lực của cơ thể tạo đoan ấy thay vì để phục vụ nhơn loại với đạo đức nhơn tình của họ đào luyện thâm nhơn loại nắm trong tay là diệt nhơn loại.

Thật nguyên tử lực của các Vật đã đạt đẳng. Đức Thái nó trước duy có một điều vì sanh mạng con người chớ như ngày nay. Bí truyền của khí cốt yếu là đạt đẳng vậy, bí mật của sự luyện khí chính mình Ngài thâm hoạch tưởng năng lực ấy để bảo vệ phản lực của hình thể ta, của chúng ta.

Hại thay, những nhà truyền lực bảo vệ sanh mạng loài ấy. Trái ngược lại, ta thấy giáo họ thúc giục tương tranh, tương đấu nhau vào đường chiến trận mà thôi, ta thấy lịch sử lưu lại triết lý Tiên Gia chỉ giục loạn chớ không trị bình đẳng.

Ngày giờ nào nhơn loại biết chỗ chơn thật của triết lý ấy thấu triệt đẳng phụng sự nhơn loại với cái trí hóa khôn ngoan trong năng lực của Ngài, thì ngày giờ ấy nhơn loại mới hưởng được đặc ân của Ngài đã để nơi mặt thế này.

MỤC ĐÍCH NỀN CHƠN GIÁO LÀ AN ỦI

CHIA SỐNG LẦN NHAU.

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh thời Tý

đêm mừng 8 tháng giêng Canh Dần (dl. 24-02-1950)

Đêm nay nếu chúng ta co tay đếm lại Đức Đại Từ Phụ đã đến chung hiệp cùng chúng ta, đem Chơn Giáo Ngài làm phương cứu thế đã 25 năm rồi. Bần Đạo nhớ lại khi Đại Từ Phụ mới đến, Ngài gởi con cái của Ngài với sứ mạng thiêng liêng đến thế gian này cùng Ngài,



nhà học thức Bác sĩ, Bác Thượng Nguơn Thủy đã biết chủ hướng của Ngài bảo tồn Ngài không tiêu diệt người Ngài để nơi tinh thần luyện nguyên tử lực vào con người là do đó, điều Ngài biết đã được trước 2.500 năm. Ngài nguyên linh ta thắng được tinh thần ta vì chủ kiếp sống

giáo tướng đã đủ năng người bằng triết lý cao siêu những nhà hành Đạo truyền

đền chung hiệp làm một cùng nhau đăng lập thành thánh thể của Ngài. Hai mươi mấy năm, chúng ta tưởng lại sự khổ tâm nhọc trí của Ngài, chúng ta phải bù ngùi cảm động.

Đức Đại Từ Phụ với lòng đại từ đại bi của Ngài không thể gì nóiặng, hai mươi mấy năm trường Ngài đến Ngài độ từ đũa, Ngài độ từ người, đem cả một thể thống thiêng liêng vô cùng vô tận, quý hóa kia đổi lại một tấm yêu ái của chúng ta đăng làm cơ quan cứu thế.

Buổi Ngài mới đến, Bàn Đạo thú thật phần nhiều anh em chúng ta buổi nọ không hiểu Đạo là gì, dầu đàn anh chúng ta đã có sứ mạng nơi mình lãnh trách nhiệm làm thánh thể cho Ngài khi ấy cũng không biết Đạo là gì cả, chỉ nhắm mắt theo Ngài mà thôi. Chính Bàn Đạo buổi nọ, Đại Từ Phụ nói với Bàn Đạo một lời thiết yếu:

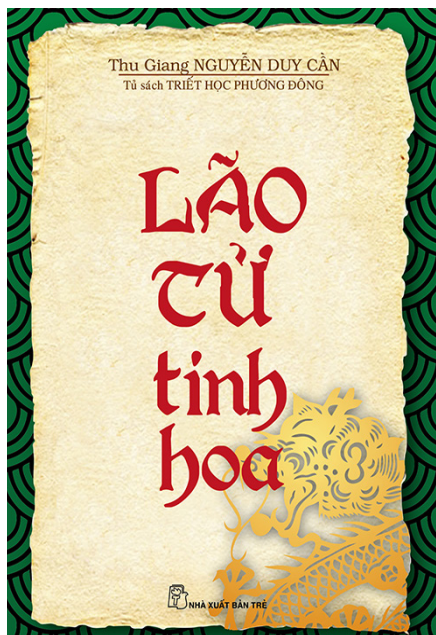
“Tắc, dâng cả mảnh thân con đăng Thầy tạo Đạo cứu Đời con có chịu chăng?”

Bàn Đạo trả lời với Ngài một giống con còn nô lệ, nước nhà con tu choặng. Ngài cười nói: không đăng đâu, để cho Thầy. Đạo nhớ lại dễ như không, mà rồi đó, Ngài hứa khi Ngài mới và Bàn Đạo cuối năm Tý đó chúng ta có lẽ buồn, nhưng vì còn Đức Chí Tôn sống trong ngày, tháng, năm, còn Ngài chỉ căn bản mà thôi.

Lời hứa đơn sơ ấy ngày nay không bao giờ thất hứa với đoán xét kỹ cơ quan của Ngài nói giống Việt Nam, chúng ta

khe khó nói, thi thố với một cách mà trí óc phàm chúng ta không thể đoán đặng và Bàn Đạo nói rằng: Không có một tay phàm thi thố đặng. Muốn giải ách nô lệ cho nước Việt Nam mà dùng quyền phép vô biên của Ngài đào độ cả Vạn Quốc hoàn cầu đăng làm cho sôi nổi một trường chiến tranh của toàn thể giới, giục thúc các nước còn lạc hậu chiến đấu lấy cho đặng quyền sở hữu của họ, giành cho được độc lập cho nòi giống và Quốc Gia của họ, quyền sở hữu ấy là quyền định sống của họ đó vậy.

Nơi cõi Á Đông nước nào còn lạc hậu đều đăng giải thoát, đều chiến đấu đăng tranh độc lập và thống nhất. Nước nhà nòi giống Việt Nam cũng tấn triển theo khuôn luật ấy mà định vận mạng lấy mình, không coi lại sự độc lập và thống nhất nước Việt Nam, có nhiều điều khắc khe, mà trí óc phàm này không thể làm đặng nên phải dùng tay của Đức Chí Tôn, và cả con cái của Ngài. Bàn Đạo đứng nơi Tòa Giảng này không nói thêm không nói bớt; khó nhứt là nước Việt Nam, nòi giống Việt Nam, quốc gia Việt Nam đã thiếu Ngài một nợ tình không biết giá trị nào nói cho đặng, thâm tâm của Ngài muốn gieo món nợ tình với Quốc Dân Việt Nam đăng chi, ta nêu một dấu hỏi?



cách quả quyết rằng: Nòi còn lệ thuộc thì làm thế nào Nhưng điều ấy các con làm Tiếng để đó cho Thầy, Bàn đã hai mươi mấy năm trường đến cùng Cao Thượng Phẩm vậy, theo phàm tánh của chúng ta sống trong thời gian, không gian, chúng ta tính từ lấy quyết định của Ngài làm

chúng ta đã thấy rằng Ngài chúng ta đó vậy. Nếu chúng ta đã thi thố giải ách nô lệ cho ngó thấy một hành tàng khắt

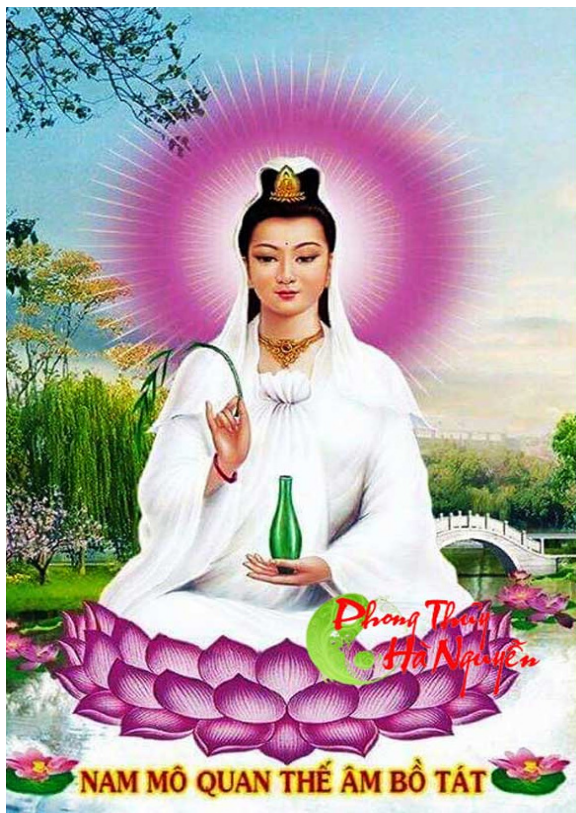
Thêm cho đủ yếu lý ấy, Bàn Đạo nói sự mơ ước của Ngài rất đơn giản rất nhẹ giá trị không cùng, chỉ muốn Quốc Dân Việt Nam là thánh thể của Ngài, thay thế hình ảnh của Ngài đăng chia khổ cho Ngài, chung hiệp cùng Ngài hầu nâng đỡ kẻ khổ, an ủi tâm hồn nhơn loại đang đau đớn trong buổi cạnh tranh giành sống của họ, của cơ quan tranh đấu cho kỳ đăng độc lập đăng bảo vệ sanh mạng của họ, nếu không mực thước chuẩn thẳng định tâm lý của họ, dầu cho đấu tranh để lập quyền sống của mình, ít nữa phải có Nhơn Đạo đăng giúp mạng sống của người, chớ đừng bảo vệ mạng sống của mình để chiếm đoạt mạng sống của kẻ khác, tấn tuồng ấy Bàn Đạo chỉ nói là quả kiếp mà thôi. Đức Chí Tôn Ngài đến lập nền Chánh Giáo của Ngài cốt yếu làm thế nào cho họ đừng cướp sống lẫn nhau mà an ủi với nhau ấy là chí hướng của Ngài đó vậy.

VÍA ĐỨC QUAN ÂM BỒ TÁT

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
đêm 19 tháng 2 năm Kỷ Sửu (1949)

Đức Quan Âm Thể Hiện cho Từ Hoà & Nhân Nại

Hôm nay là ngày Vía Đức Quan Âm Bồ Tát, Bàn Đạo đã thường nói nơi cửa thiêng liêng hằng sống, Đức Quan Âm Bồ Tát là một Đấng ở trong gia tộc sang trọng oai quyền hơn hết.



Cái nguyên căn của Đức Quan Âm Bồ Tát do nơi pháp thân của Từ Hàng sản xuất. Quan Âm đến thời đó chỉ rõ cho chúng ta biết nguyên căn của mình, Quan Âm là cái thời gian của luật tạo Càn Khôn thế giới, ấy là một chơn linh rất cao trọng đó vậy, cũng như Đức Lý Thái Bạch là một chơn linh của ánh sáng. Hào quang Thái Cực khi đã hiện ra tức nhiên bóng đèn chúng ta ngó thấy khối lửa có ánh sáng kia tức nhiên là Đức Lý Giáo Tông.

Đức Quan Âm Bồ Tát đã cầm quyền Nhứt Trán Oai Nghiêm chẳng cần luận thuyết, cả thầy cùng đều biết cái quyền oai của Ngài vĩ đại như thế này, nhứt là phái nữ nên để ý bài giảng này cho lắm. Và chẳng, thời gian chúng ta, sẽ nói thời gian mà thôi, chúng ta phải kiên nhẫn và từ hòa, nếu chúng ta hấp tấp hay lật đật, thì chẳng hề khi nào chúng ta để thời gian đến trước mặt chúng ta đăng.

Chơn linh của Người tức nhiên thể tánh của Người, chứng tỏ rằng: một Đấng đã có 52 kiếp ở trong trái địa cầu 68 này, và có đảm nhận trọng trách lớn lao hơn hết, là buổi trái địa cầu này nó chưa có thoát xác của nó, là nó đầu kiếp lụng lại cho tới đệ tứ chuyển ngày nay. Đức Quan

Âm Bồ Tát đã cầm quyền điều khiển trong Càn Khôn Vũ Trụ này từ thử đến giờ đã 52 kiếp.

Ngài đã đầu thai thế gian này mấy kiếp, vì có tánh đức từ hòa và tinh thần đạo pháp mà thôi, tỷ như Bạch Vân Hòa Thượng, Bạch Vân là ai? Bạch Vân là Ngài, ngày nay Ngài ở trong cửa Đạo, trong một cơ quan trọng yếu của Tam Kỳ Phổ Độ này.

Bạch Vân Hòa Thượng kiếp trước là Đức Quan Âm Bồ Tát đầu kiếp ở bên nước Tàu trước, rồi mới đầu kiếp ở bên xứ Việt Nam, ta kêu là Thanh Sơn Đạo Sĩ tức nhiên là Trạng Trình đó vậy. Thanh Sơn Đạo sĩ đầu kiếp bên Pháp là Ralagode Bourgall.

52 kiếp có một kiếp trọng hệ có thâm tình với nòi giống Việt Nam ta hơn hết, chúng ta có hạnh phúc lắm, mới được Ngài đầu kiếp ở trong nước hai lần, lần thứ nhứt đầu kiếp làm người đàn bà tức nhiên Thị Kính, chúng ta đã biết Quan Âm là ai rồi. Bởi vậy cho nên buổi Tam Kỳ Phổ Độ này, Đức Chí Tôn đã chọn lựa một Đấng cao trọng cho đến mặt địa cầu 68 này, có lẽ chúng ta đều biết danh Ngài hết, nhứt là Ngài lựa chọn một Đấng có thâm tình với nòi giống chúng ta hơn hết, cái tánh đức từ hòa yêu ái của Ngài, chúng ta đừng kiếm Đức Quan Âm đâu xa hơn là Thị Kính.

Kiểm cái đức Thị Kính thế nào, thì tánh đức trạng thái của Quan Âm như thế ấy, tánh đức của Ngài là từ hòa nhẫn nhục, hiền lương, ân tha mọi điều oan khức, chịu nổi thắng nổi thời gian là Đức Quan Âm. Đức Quan Âm chơn linh của Ngài là thời gian cho nên tánh đức của Ngài không bao giờ thối tâm ngã lòng hay bất rật, gấp rút, lật đật. Bà là người điềm tĩnh, bởi thế cho nên Bà đầu kiếp người ta vu oan đủ mọi điều, nhưng tánh đức từ hòa nhẫn nại của Bà vẫn chịu nổi đủ phương diện khổ não và oan khức, chịu nổi thế tình, ấy là một vị Trạng Sư đặc lực và oai quyền nơi cảnh thiêng liêng hằng sống bảo vệ cả nữ phái vậy. Chúng ta lấy làm hạnh phúc lắm Bần Đạo lấy làm mơ vọng và Bần Đạo nói quả quyết rằng: rất hạnh phúc cho chơn linh kẻ nào được gia tộc của Ngài, gia tộc vinh hiển tối cao tối trọng trên cửa thiêng liêng hằng sống, dầu bên cửa Thiên Oai hay là bên Cực Lạc thế giới cũng thế

Bần Đạo nói quả quyết rằng: Ngài là một Đấng Phật Mẫu yêu ái hơn hết, tôn trọng hơn hết.



QUAN ÂM BỒ TÁT

觀音菩薩

(Đại lễ Vía ngày 19/2 âm lịch)

Quan Âm Bồ Tát còn gọi là Quan Thế Âm Bồ Tát là một vị Bồ Tát thường lắng nghe âm thanh của thế gian, có nghĩa là Ngài quán xét tiếng kêu đau khổ của chúng sanh thì Ngài đều đến cứu giúp hoá độ. Ngài còn có hiệu là Quán Tự Tại Bồ Tát, có nghĩa là quán chiếu thâm sâu, giác ngộ tự tại mà cứu độ chúng sinh.



Ngài hiện thân của đức Từ bi, nên chúng sanh thường niệm danh hiệu Ngài là Nam Mô Đại Từ Đại Bi Quảng Đại Linh Quan Thế Âm Bồ Tát. Nơi nào có chúng sanh khổ đau là có Ngài đến cứu độ.

Trong kinh Pháp Hoa có câu: Khổ não chúng sinh, nhất tâm xưng danh, Bồ Tát tức thì quan kỳ âm thanh, giai đắc giải thoát. Dĩ thị danh Quan Thế Âm 苦惱眾生一心稱名, 菩薩即時觀其音聲, 皆得解脫, 以是名觀世音, nghĩa là chúng sanh bị khổ não mà nhứt tâm niệm đến tên Bồ Tát, tức thì Ngài xem âm thanh của chúng sanh mà độ cho được giải thoát. Vì thế, nên gọi Ngài là Quan Thế Âm.

Hình tượng và công đức của Phật Quan Thế Âm đã ăn sâu vào tâm khảm mọi

chúng sanh, dù có Tôn giáo hay không tôn giáo. Ta thường thấy, trên các xe khách hay tàu thuyền đều có vọng bàn thờ Ngài đề cầu: “Thượng lộ bình an”. Như vậy, do căn cơ của chúng sanh chẳng đồng, nên Quan Thế Âm phải thị hiện trong khắp cả pháp giới, Kinh có câu:

Xứ xứ trì trung hữu minh nguyệt, 處處池中有明月
Gia gia môn nội hữu Quán Âm. 家家門內有觀音

Nghĩa là:

Ao nào cũng có ánh trăng,

Nhà nào cũng có Quan Âm hiện hình.

Đức Quán Thế Âm có phép thần thông quảng đại, thường hay biến hiện nhiều sắc tướng để cứu giúp chúng sanh, nên người đời thường thờ Ngài bằng nhiều hình tượng khác nhau.

- Thiên thủ thiên nhãn Quan Thế Âm Bồ Tát 千手千眼觀世音菩薩 tượng có nghìn tay nghìn mắt.

- Chuẩn Đề Quan Âm 準提觀音: Tượng có ba mắt và mười tám tay.
- Nam Hải Viên Thông Giáo Chủ Đại Từ Đại Bi Tầm Thỉnh Cứu Khổ, Linh Cảm Quan Âm Bồ Tát 南海圓通教主大慈大悲尋聲救苦靈感觀世音菩薩: Danh hiệu này có nghĩa là Đức Quan Thế Âm làm Giáo Chủ Đạo Viên Thông ở miền Nam Hải, thường tìm tiếng kêu mà cứu khổ, rất cảm ứng và rất Thiêng liêng.
- Quan Âm Nữ Phật 觀音女佛: Tượng là một người phụ nữ, tượng trưng cho tình thương của một bà mẹ hiền. Ngài đứng trên toà sen tay cầm nhánh dương liễu và bình Tịnh thủy để tiếp dẫn chúng sanh và rưới tắt mọi thứ phiền não.

Trong đạo Cao Đài, Quan Âm Bồ Tát là vị Nữ Phật, cho nên còn gọi là Phật Bà Quan Âm, do hai sự tích: Quan Âm Diệu Thiện và Quan Âm Thị Kính. Trụ Xứ của Ngài là Nam Hải, nên còn được gọi Nam Hải Quan Âm hay Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai. Ngài được Đức Chí Tôn phong làm Nhị Trấn Oai Nghiêm Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai để đại diện cho Phật trong thời Tam Kỳ Phổ Độ.

Bát Nương Diêu Trì Cung có giảng cơ cho biết về Đức Quan Âm như sau: “Dưới quyền của Phật Mẫu có Cửu Tiên Nương trông nom về cơ giáo hoá cho vạn linh, còn ngoài ra có hàng hà sa số Phật trông nom về cơ Phổ Độ mà Quan Thế Âm Bồ Tát là Đấng cầm đầu. Quan Thế Âm Bồ Tát ngự tại Cung Nam Hải, ở An Nhàn Động, còn Cung Diêu Trì thì ở tại Tào Hoá Thiên”.

Theo Đức Hộ Pháp, Quan Thế Âm Bồ Tát có 52 kiếp giáng linh trên địa cầu 68 này và Ngài cho biết: “Bách Vân Hoà Thượng kiếp trước là Đức Quan Âm Bồ Tát đầu kiếp ở bên nước Tàu trước, rồi mới đầu kiếp ở bên xứ Việt Nam, ta kêu là Thanh Sơn Đạo Sĩ tức nhiên là Trạng Trình đó vậy, Thanh Sơn Đạo sĩ đầu kiếp bên Pháp là Ralagode Bourgall, 52 kiếp có một kiếp trọng hệ có thâm tình với nòi giống Việt Nam ta hơn hết, chúng ta có hạnh phúc lắm, mới được Ngài đầu kiếp ở trong nước hai lần, lần thứ nhứt đầu kiếp làm người đàn bà tức nhiên Thị Kính, chúng ta đã biết Quan Âm là ai rồi. Bởi vậy cho nên buổi Tam Kỳ Phổ Độ này Đức Chí Tôn đã chọn lựa một Đấng cao trọng cho đến mặt địa cầu 68 này, có lẽ chúng ta đều biết danh Ngài hết, nhứt là Ngài lựa chọn một Đấng có thâm tình với nòi giống chúng ta hơn hết, cái tánh đức từ hoà yêu ái của Ngài, chúng ta đừng kiếm Đức Quan Âm đâu xa hơn là Thị Kính.

Và trong bài thuyết đạo ngày 28 tháng 6 năm Mậu Dần (1938), Đức Hộ Pháp có giảng Tại sao thờ Tam Trấn? rồi Ngài nói về đức tánh của Quan Âm Bồ Tát như sau: “Đức Quan Âm Bồ Tát, buổi còn sanh tiền giữ trọn câu trung trinh tiết liệt, mộ đạo đức, chẳng mền cuộc phú quý vinh huê, đủ nghị lực, trọn tâm trải qua nhiều hoàn cảnh khổ sở truân chuyên mà chỉ tu hành chẳng đổi, Bà mới đoạt thành phẩm vị Nữ Phật Tông Quan Âm Bồ Tát.

Kỳ Phổ Độ lần thứ ba này, thừa lệnh Đức Chí Tôn cùng Diêu Trì Kim Mẫu, cầm quyền Nhị Trấn Oai Nghiêm, thay mặt Thích giáo, rọi gương bác ái từ bi, tế độ đoàn nữ phái”.

*Giữa chùa, gần 2 tran thờ Quan Âm Bồ Tát và Quan Thánh Đế Quân, phải lập ra một điện để Thánh Tượng Tạ ở giữa.
(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển).*

QUAN ÂM NHƯ LẠI

觀音如來

Quan Âm: Tức là Quan Thế Âm, một vị Bồ Tát thường tâm thỉnh cứu khổ cho mọi chúng sanh. **Như Lai:** Bậc giác ngộ viên mãn.

Quan Âm Như Lai, cũng còn gọi Quan Âm Bồ Tát, là một vị nữ Phật tâm thỉnh cứu khổ, tức là nghe tiếng kêu cứu của chúng sanh nơi cõi thế để hiện thân đến cứu giúp.

Trong đạo Cao Đài, Đức Quan Âm Như Lai đảm nhiệm Nhị Trấn Oai Nghiêm, thay mặt Đức Thích Ca Mâu Ni Văn Phật, cầm quyền Phật giáo.

*Nam Mô Thường Cư Nam Hải **Quan Âm Như Lai**.
(Kệ U Minh).*

QUAN ÂM NAM HẢI

觀音南海

Quan Âm: Tức là Quan Thế Âm, một vị Bồ Tát thường tâm thỉnh cứu khổ cho mọi chúng sanh. **Nam Hải:** Biển Nam Hải, thuộc tỉnh Triết Giang.

Quan Âm Nam Hải là chỉ Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, bởi vì ngụ xứ của Ngài ở núi Phổ Đà, biển Nam Hải. Trong bài Kệ Chuông U Minh, lời nguyện thứ 24 có câu: Nam Mô Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai 南無常居南海觀音如來.

***Quan Âm Nam Hải** danh thường tại,
Với bóng thời gian đỉnh tháp ngà.
(Thơ Huệ Phong).*

QUAN ÂM THỊ KÍNH

Theo nhiều Kinh sách truyền lại, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát có rất nhiều kiếp giáng trần, khi thì nam nhân khi thì nữ tướng. Trong Đạo Cao Đài, Đức Quan Âm là một vị nữ Phật theo sự tích **Quan Âm Thị Kính**.

Do tích Thị Kính con nhà họ Mãng ở nước Cao Ly, có chồng là Thiện Sĩ, con nhà họ Sùng. Hai vợ chồng sống với nhau thuận hoà, êm ấm. Một ngày kia, Thị Kính ngồi may vá thấy chồng nằm ngủ, nơi cầm của chồng có cọng râu bay lất phất định cắt bỏ. Thiện Sĩ giật mình tỉnh dậy la lên, mọi người trong nhà đều cho rằng Thị Kính mưu giết chồng.

Thị Kính chịu hàm oan, nên quyết tâm tu hành. Nàng cải nam trang vào một ngôi chùa thọ pháp quy y và nhận pháp danh là Kính Tâm. Kính Tâm là gái giả trai nên có dung mạo đẹp đẽ, khiến cho nàng Thị Mầu phải lòng, nhiều lần trêu ghẹo, nhưng Kính Tâm đều từ khước. Thị Mầu tư thông với đứa đầy tớ có thai, rồi khai tư tình với

QUAN ÂM THỊ KÍNH



Kinh Tâm, rồi sau đó sinh ra một đứa bé trai, đem đến giao cho Kinh Tâm bắt nuôi dưỡng, Kinh Tâm thà nhận hàm oan để quyết chí tu hành. Một ngày kia, Kinh Tâm thọ bệnh ngặt chết, làng và dân chúng mới biết Kinh Tâm chịu oan tình bấy lâu nay. Khi an táng sãi Kinh Tâm, tức là nàng Thị Kính, dân làng đều thấy Đức Phật ngự toà sen hiện ra ở trên mây, rước hồn Thị Kính về cõi Tây Phương.

Xem: Kinh Tâm chịu hàm oan.

*Ngọn đuốc từ bi rạng Phổ Đà,
Quan Âm Thị Kính tiếng đồn xa.
(Cội Đạo Bốn Mùa).*

Trích Cao Đài Từ Điển của Hiền Tài Quách văn Hòa

Thượng Phẩm

(Trích Pháp Chánh Truyền Chú Giải)

Thượng Phẩm là phẩm vị Chức sắc cao cấp của HTĐ, đứng trên Thập nhị Thời Quân, chương quản Chi Đạo, làm việc dưới quyền của Đức Hộ Pháp.

Theo PCT, nhiệm vụ, quyền hành và đạo phục của Thượng Phẩm, như sau:

“Thượng Phẩm là ai?

Thượng Phẩm là người thay mặt cho Hộ Pháp, phải tùng lĩnh Hộ Pháp mà hành chánh. Hễ bước chơn vào cửa Đạo thì phải có Thiên phẩm, mà hễ có Thiên phẩm rồi thì Thầy lại đem lên cho tới Thượng Phẩm mới trọn nghĩa câu Phổ Độ.



Các chơn linh, dầu nguyên nhân hay là hóa nhân, đều nhờ Thượng Phẩm gìn giữ binh vực cho ngôi đặng an ổn địa vị mình, giúp đỡ cho đức hạnh trở thêm cao cho khỏi phạm luật lệ, xem sóc ngôi thứ chẳng cho giành giựt lẫn nhau, ắt giữ cho CTĐ đặng hòa nhã yên điềm, khép cửa Thiên môn, cấm đường không cho các chơn linh thối bước (Hay!). Phẩm trật nhờ người mà đặng thăng lên hay là bị người mà phải hạ.

Người nắm luật đạo nơi tay mà binh vực cả chư Chức sắc Thiên phong và các tín đồ, chẳng cho ai phạm luật, vừa lo cho người đạo hạnh lên cho tốt phẩm vị của mình. Thượng Phẩm là chủ phòng cai luật, làm trạng sư của tín đồ.

PCT: Thượng Phẩm thì quyền về phần Đạo, dưới quyền có: Tiếp Đạo, Khai Đạo, Hiến Đạo, Bảo Đạo, lo về phần Tịnh Thắt, mấy Thánh Thắt đều xem sóc chư môn đệ Thầy, binh vực chẳng cho ai phạm luật đến khổ khắc cho đặng.

CG: Các Tịnh Thắt đều về quyền của Thượng Phẩm cai quản. Cả tín đồ thì về phần người binh vực, chẳng cho ai phạm luật đến khổ khắc cho đặng. Các Chức sắc trần nhậm mấy Thánh Thắt phải do nơi quyền người tuyên bố, liệu lượng tài sức mỗi người mà chỉ định phận sự (công bình vậy).

Thượng Phẩm là cây cờ của Đạo. Hễ Đạo nơi nào thì Thượng Phẩm nơi ấy.

Thượng Phẩm đôi quyền Chương Pháp bên CTĐ. HTĐ là luật lệ, mà Thượng Phẩm lại là

chánh trị, ấy vậy, Thượng Phẩm là người của CTĐ nơi HTĐ.

Đạo phục của Thượng Phẩm:

CG: Đạo phục của Thượng Phẩm có hai bộ: một bộ đại phục và một bộ tiểu phục.

- **Bộ đại phục** thì toàn bằng hàng trắng, ngoài mặc áo lá màu xanh có viền chỉ kim tuyến bạc. Đầu để trần, chon đi giày Vô ưu màu trắng, trước mũi có chữ “Đạo”. Lưng buộc dây Linh sắc y như của Hộ Pháp, song mỗi phải thả ngay bên hữu. Tay hữu cầm Long Tu Phiến (nghĩa là cây quạt kết đủ 36 lông cò trắng), trên đầu quạt ngay giữa có Phất Chủ (thể quạt đưa các chon hồn vào Tam thập lục Thiên, nghĩa là vào Thiên vị), tay tả nắm Xâu chuỗi Tử bi (thể dâng Đạo vào cho Hộ Pháp).

- **Bộ tiểu phục** cũng bằng hàng trắng, lưng cột dây Linh sắc y như đại phục, đầu đội Hồn Nguơn Mạo màu trắng y như của Hộ Pháp, ngay giữa trán có Long Tu Phiến, ngay trên hình Long Tu Phiến có chữ Đạo. Khi đến Tòa Tam giáo thì mặc bộ Tiểu phục, còn đại phục thì chỉ dùng khi đến ngự trên ngai.”

- PCT: Pháp Chánh Truyền.

- HTĐ: Hiệp Thiên Đài.

- CTĐ: Cửu Trùng Đài.

THƯỢNG PHẨM

CAO QUỲNH CƯ

(1887-1929)

(Trích Đại Đạo Danh Nhân của HT Trần Văn Rạng)

I.*- PHẦN ĐỜI

Đức Cao Thượng Phẩm quý danh là Cao Quỳnh Cư sinh năm 1887 tại làng Hiệp Ninh, tổng Hàm Ninh Thượng, tỉnh Tây Ninh trong một gia đình thế phiệt Nho phong. Đức Ngài là bào đệ của Ngài Bảo Văn Pháp Quân và bạn đời của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu. Đạo hạnh nhu hòa và ngôn từ chủng ái.

Đức Ngài đang làm Sở Tạo Tác tại Sài Gòn thì Đức Chí Tôn khai Đạo, Đức Ngài liền phé đời hành Đạo.

II.*- PHẦN ĐẠO

NGỘ ĐẠO VÀ ĐẮC PHONG THUỘNG PHẨM (1925-1926)

Năm Ất Sửu (1925) là năm việc xây bàn hay “*sai ma*” rất thịnh hành trong các giới tại miền Nam Việt Nam, nhất là tại Thủ Đô Sài Gòn.

Trước hết, vì sự háo kỳ mà ba ông bạn chí sĩ Cao Quỳnh Cư (sau đắc phong Thượng Phẩm), Phạm Công Tắc (sau đắc phong Hộ Pháp) và Cao Hoài Sang (sau đắc phong Thượng Sanh) mới nghĩ ra việc xây bàn để tiếp chuyện với những người khuất mặt, thế giới bên kia. (Theo Đạo Sử cơ bút của Trương Hiến Pháp).

Do đó, vào ngày 25-7-1925 (ngày 5-6-Ất Sửu) hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đến nhà Ngài Cao Hoài Sang bên cạnh chợ Thái Bình (phố hàng dừa Sài Gòn) để thăm viếng và hàn huyên tình đời thế sự. Càng lúc càng khuya, vì thần linh thúc giục, các Ngài mới nghĩ đến việc xây bàn. Ba Ngài đem ra trước hiên nhà một cái bàn vuông bốn chân (bàn này hiện để tại Nữ Đầu Sư Đường) kê cho 1 chân hồng đất rồi đồng để tay lên bàn khăn vái. Lúc sơ khởi gặp nhiều khó khăn, ba vị đốt nhang khăn nguyện từ 21 giờ tối đến 2 giờ đêm, có nhiều vong linh nhập bàn viết tiếng Anh, Pháp và Hoa ngữ, cũng có một vong linh học sinh Hà Nội viết tiếng quốc ngữ. Cái bàn gỗ khi chũng chạc, khi lạng khụng, dường như có nhiều vong linh tranh nhau để nói chuyện. Do đó, các Ngài nản lòng ngưng xây bàn.

Việc xây bàn thật vất vả vì chỉ có khẩu ước với các Đấng vô hình trong văn quốc ngữ. Như nhịp 1 cái là “A”, hai cái là “Ă” và ba cái là “Â”... Khi chân bàn ngừng lại chỗ nào thì người ngồi biên chữ ấy (người ngồi ngoài lúc bấy giờ là bà Nguyễn Thị Hiếu) rồi nhiều chữ ghép lại thành 1 tiếng, nhiều tiếng mới ghép lại thành lời văn hay câu thơ. Nhưng về sau nhờ thuần diễn và quen việc nên sự tiếp chuyện với các Đấng Thiêng liêng càng mau lẹ và dễ dàng.

Qua đêm thứ nhì (26-7-1925), ba Ngài lại xây bàn, đúng 24 giờ có một vong linh nhập bàn, nhập bàn ráp thành bài thi bát cú Đường luật.

THI

Ly trần tuổi đã quá năm mươi,

Mi mới vừa lên ước dặm mươi.

Tổng mền lời khuyên bền mộ chép

Tình thương căn dặn gắng tâm đời

*Bên màn đôi lúc trêu hồn phách,
Cõi thọ nhiều phen đặn thành thoi.*

*Xót nỗi vợ hiền còn lụm cụm,
Gặp nhau nhẩn nhủ một đôi lời.*

Ký tên CAO QUỲNH TUÂN

(Thiên đình)

Cụ Cao Quỳnh Tuân là thân phụ của Ngài Cao Quỳnh Cư qua đời đã 25 năm, Ngài đọc tới câu thứ 7 quá ngậm ngùi, nên thưa: Thưa Thầy, ngày mai con xin nấu mâm cơm cúng, con kính thỉnh Thầy về chứng lòng thảo của con. Vong linh của cụ Tuân liền chuyển cái bàn gỗ hai cái, tỏ ý nhận lời.

Đến đêm 30-7-1925 (10-6-Ất Sửu), ba Ngài lại họp nhau tại nhà Ngài Cao Hoài Sang mở cuộc xây bàn. Hôm ấy có 1 nữ vong linh giáng bàn cho thi:

THI

*Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai
Mạng bạc còn xuân uổng sắc tài.
Những ngờ trao duyên vào ngọc các,
Nào dè phải nợ xuống tuyền đài.
Dưỡng sinh cam lỗi tình sông núi
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai.
Dồn dập tương tư quần một gánh,
Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai?*

Ký tên ĐOÀN NGỌC QUẾ

Ngài Cao Quỳnh Cư hỏi: – Hỡi tại thế xứ ở đâu?

– Ở chợ Lớn.

Ngài Phạm Công Tắc hỏi: – Cô học ở đâu?

– Học trường Đầm. Tên Đoàn Ngọc Quế chỉ là tên mượn (tá danh) tên thật của cô là Vương Thị Lễ, cháu ông Vương Quan Kỳ (theo Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống). Nhưng tâm nguyên còn nhiều bí hiểm hơn nữa.

Theo lời của Đức Hộ Pháp thuật lại thì tiền kiếp của cô Quế là một vị công chúa con một

vị vua. Trong triều có một vị quan thâm yêu cô nhưng thấp hèn, vì lễ môn đăng hộ đối không được ngôi phò mã nên cô thất tình sầu muộn mà chết.

Đến kiếp này, cô đầu thai vào gia đình Tổng Đốc Phương là bên ngoại của cô. Đến tuổi cập kê cô lâm bệnh trầm kha, chạy đủ thầy đủ thuốc mà không hết bệnh. Thân mẫu cô mới nói, ai cứu được cô thì bà gả cô cho.

Lúc bấy giờ một ông thầy thuốc Tây học ở Hà Nội (Médecin Indochinois) chưa vợ mới bỏ đến Sài Gòn. Gia đình cô rước đến chữa bệnh cho cô. Thoạt nhiên, cô mạnh. Nên biết vị lương y này là ông quan trẻ tuổi thâm yêu cô trước kia vì tiền duyên mà hai người cùng đi đầu kiếp để nên nghĩa đá vàng.

Nào ngờ, thân mẫu cô quên lời hứa cũ, chỉ trả tiền cho người thầy thuốc rồi thôi. Còn cô giữ dạ keo sơn âm thầm nhớ thương vị lương y mà «phủi nợ xuống tuyền đài».

Ba người đều có họa bài thi trên, riêng bài của Ngài Cao Quỳnh Cư như vậy:

HOA VẬN

Rằng liễu khóc oanh có mấy ai,

Mộ người quốc sách lẫn thiên tài.

Nhìn văn độ phẩm hàng khuê các

Xót bạn tri âm cỗi dạ đài.

Ngàn dặm hoa trôi sầu cụm trước.

Một mô cỏ loáng ử nhành mai.

Cửu tuyền hồn Quế linh xin chứng

Rằng liễu khóc oanh có mấy ai.

Cũng đêm đó, Ngài Cao Quỳnh Cư hỏi cô bệnh chi mà chết, cô đáp bằng hai bài thi như vậy:

THI

Trời già đành đoạn nợ ba sinh

Bèo nước chia hai một gánh tình

Mấy bữa nhãn mày lăm chúc qui

Khiến ôm mối thảm tại Diêm Đình.

Người thời Ngọc Mã với Kim đàn

Quên kẻ dạ đài nổi thảm mang

Mình dẫn lấy mình, mình lại biết

Mặc ai chung hưởng phận cao sang.

Nhờ tìm được mộ cô Vương Thị Lễ nên ba Ngài càng tin[1]. Hôm sau Ngài Cao Quỳnh Cư mời hai Ngài Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang qua tư gia mình để xây bàn, mời cô Đoàn Ngọc Quế về dạy làm thi. Nhân tiện ba Ngài hỏi cô Quế về Thượng giới, cô tiết lộ đôi điều khiến các

Ngài thêm mê học hỏi. Rồi cô gọi Ngài Cao Quỳnh Cư là anh cả, Ngài

([1] Chỉ có mộ cô Lễ chứ không có mộ cô Quế vì Đoàn Ngọc Quế là tên mượn.)

Phạm Công Tắc là Nhị ca, Cao Hoài Sang là Tam ca, còn cô là Tứ muội.

Đến ngày 3-8-1925 (15-7-Ất Sửu) thiết đàn xây bàn, các Ngài được cô Đoàn Ngọc Quế báo tin có một Đấng đến tiếp xúc.

THI

Ớt cay cay ớt gấm mà cay,

Muối mặn ba năm muối mặn dai.

Túng lúi đi chơi nên tấp lại

Ăn bòn chẳng chịu tấp theo ai.

A-Ă-Ă

Ngài Phạm Công Tắc nghe dứt bài thơ lấy làm khó chịu. Ngài Cư hiểu ý liền nói với Ngài Phạm Công Tắc rằng:

- Ấy, em ngồi lại cho qua hỏi, vị này không phải tầm thường đâu em. Ngài Cao Quỳnh Cư liền hỏi:
- Ông A-Ă-Ă mấy chục tuổi?

Đấng A-Ă-Ă gõ bàn hoài không ngừng, đếm đến mấy trăm cái mà cũng không thôi. Ngài Cao Quỳnh Cư sợ không dám hỏi nữa. Ngài Phạm Công Tắc hỏi ông ở đâu, thì được cho bài thi:

THI

Trời trời mình không mới thiệt bản,

Một nhành sen trắng náo nương thân.

Ở nhà mượn đám mây xanh kịt,

Đỡ gót nhờ con hạc trắng ngần,

*Bố hóa người đời gây mối đạo
Gia ân đồ đệ dựng nền nhân
Chừng nào đất dậy trời thay xác,
Chư Phật, Thánh, Tiên xuống ở trần.*

Đến 18-8-1925 (1-8-Ất Sửu), cô Đoàn Ngọc Quế giảng bàn, các Ngài hỏi rằng:

- Em còn có chị em nào nữa biết làm thi, xin cầu khẩn đến dạy ba anh em qua làm thi.
Cô Đoàn Ngọc Quế nhíp bàn trả lời:
- Có chị Hón Liên Bạch, Lục Nương, Nhứt Nương làm thi hay lắm. Và cô lại thêm:
- Ba anh muốn cầu thì ngày đó: ba anh phải ăn chay, mới cầu được.

Ba Ngài lãnh ý cô Đoàn Ngọc Quế, ngày cầu ba ông ăn chay.

Đến ngày 25-8-1925 (8-8-Ất Sửu), Đấng A-Ă-Â giảng dạy ba ông, vào rằm tháng 8 đó thiết tiệc chay thỉnh Đức Diêu Trì Kim Mẫu và chư vị Cửu Nương đến dự.

Đến 14 âm lịch thì Đức Nhân Âm Đạo Trưởng giảng cho thơ mời các Ngài họa.

THI

Rừng tòng ngày tháng thú quen chừng

Nhưong mắt dòm coi thế chuyển luân

Rượu cúc một bầu trăng gió hứng

Non sông đạo khắp lối đêm Xuân.

Ông Cao Xuân Lộc liền giảng họa nguyên vận:

Sống thác từ xưa đã có chừng,

Nơi trần mẫn tính trọn hơn luân

Đò đưa phút chịu vùi ba tác,

Tay trắng phôi rồi một tuổi xuân.

Bài của Ngài Cao Quỳnh Cư họa như vậy:

Cõi thọ là đâu khó độ chừng

Ấn tàng lối lạc bậc kinh luân,

Buổi già ước vọng đem thân gởi,

Biển Thánh rán dò lúc tuổi xuân.

Đến ngày 15–8–Ất Sửu (1–9–1925) tại nhà Ngài ở số 134 Bourdais (nay là Calmette, Sài Gòn), giữa nhà lập bàn hương án, chung các hoa thơm và xông trầm trọn ngày. các Ngài mặc quốc phục quì trước bàn hương án cầu nguyện xin các Đấng Tiên Nương đến dự tiệc, lễ bái xong các Ngài ngồi vào bàn tiệc. Bà Nguyễn Thị Hiếu (tức bà Cao Quỳnh Cư) gấp đồ ăn để vào chén cho chín vị và trên bàn thờ Đức Phật Mẫu. Đó là thể pháp tượng trưng cho bí pháp của Đạo Cao Đài, mà hằng năm về sau đến ngày tháng này Tòa Thánh Tây Ninh đều tổ chức lễ Hội Yến Diêu Trì Cung.

Sau đó các Ngài xây bàn, Đấng A-Ă-Â giảng cho bài thi rồi đến Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương mỗi vị đều giảng cho thêm 1 bài[1] và mời ba Ngài làm thi liên ngâm.

LỤC NƯƠNG: Trót đã đa mang cái nợ đời.

Gánh đời nặng lắm khách trần ơi.

CAO Q. CU: Oằn vai thân đạo non sông vác,

Chịu kiếp trần ai gió bụi vùi.

PHẠM C. TẮC: Thương hải tang điền xem lắm lúc

Công danh phú quý nhắm trò chơi

CAO H. SANG: Ở đời mới hẵn rằng đời khó,

Khó một đôi năm dễ khó đời.

LỤC NƯƠNG: Ở thế sao chê tiếng thế buồn

Buồn vui hai lẽ lấy chi đong?

CAO-Q-CU: Cân đai tuế nguyệt trên hồn bướm,

Tên tuổi phong ba lắm bụi hồng.

PHẠM-C-TẮC: Chiếc bách đập dồn dòng bích thủy

Phồn hoa mờ mịt giấc quỳnh lương

CAO-H-SANG: Bờ dương chừặng đọng phong trần rảnh

Quả gánh thơ đồn đạo bốn phương.

([1] Xem Đại Đạo Sử Cương quyển I trang 35)

Nhờ tình thân mật đó Lục Nương cho ba vị biết cô Đoàn Ngọc Quế là Thất Nương Diêu Trì Cung. Đêm 14–9–1925 (29–8–Ất Sửu), khi xây bàn, Đấng A-Ă-Â giảng, ba vị hỏi

sao lâu quá không đến. Ngài đáp rằng vì tiết lộ thiên cơ cho ba vị nên bị Ngọc Hư bắt tội.

Ba Ngài phải lập hương án giữa trời để chịu tội thay cho Đấng A-Ă-Â.

Ngài Cao Thượng Phẩm có làm bài thi đọc trước hương án như vậy:

Vái van xin quý Cửu Thiên Nương,

Tâu với Ngọc Hư rõ ngọn nguồn

Vì nghĩa A-A mang trọng tội,

Nghĩ tình đồng đạo để tình thương.

Đến ngày rằm năm đó Đấng A-Ă-Â giảng cho một bài thi:

THI

Một tòa thiên các ngọc lầu lầu

Liên bắc cầu qua nhấp nhóa sao.

Vạn trượng then cài ngăn Bắc Đẩu

Muôn trùng nhíp khảm hiệp Nam Tào

Chư Thần chóa mắt màu thường đôi

Liệt Thánh kinh tâm phép vẫn cao

Dời đôi chớp giăng đoanh đỡ nổi.

Vững bền vạn kiếp chẳng hề xao.

Việc xây bàn của các Ngài lan rộng trong quần chúng kẻ hiểu kỳ đến xem cho biết, người không tin muốn thử coi chân giả.

Một phật tử hỏi Đấng A-Ă-Â làm thế nào để phân biệt thiệt giả.

Đấng A-Ă-Â nhip bàn cho thi:

Chi lan mọc lẫn cỏ hoa thường,

Chẳng để mũi gần chẳng biết hương.

Hiền ngộ rủi sinh thời bạo ngược,

Dầu trong Thánh đức cũng ra thường.

Người Phật tử ấy hỏi tiếp: “*Làm sao biết được chánh tà?*”.

Đấng A-Ă-Â đáp:

Lễ chánh tự nhiên có lẽ tà,

Chánh tà hai lẽ đoán sao ra.

Sao Tiên Phật người trần tục

Trần tục muốn thành phải đến Ta.

Cũng hôm ấy (14-11-1925) ông Nguyễn Trung Hậu (Sau đặc phong Bảo Pháp) đến tìm hiểu hư thực, được Đấng A-Ă-Ă giảng cho thi:

THUẦN văn chất ĐỨC tài cao,

Tên tuổi làng thơ đã đứng vào.

Non nước muốn nêu danh tuấn kiệt,

Gặp thời búa Việt, giục cờ Mao.

Ông Trương Hữu Đức (sau đặc phong Hiến Pháp) cho các bạn thơ cố ý giả ngộ chơi. Thế nên về nhà đem bàn ra một mình đặt tay lên, miệng vái các chơn hồn ứng hiện. Tức khắc có vong linh của lịnh huynh ông giảng cho hai vị thuốc trị ông lành bệnh. Rồi có vị Minh Nghĩa Tiên Ông giảng cho thi:

THI

Minh đức mừng nay đã gặp Thầy,

Chẳng còn ao ước cái không hay.

Mừng câu Âu Á càng thêm mật,

Mừng câu côn đồ đã chịu chay.

Từ đó ông Đức hết sức tin tưởng và ăn chay trường luôn. Còn ông Hậu vì điềm danh đúng bút hiệu nên xin làm đệ tử Đấng A-Ă-Ă.

Đến ngày 12-12 năm đó (27-10-Ất Sửu), Đức Diêu Trì Kim Mẫu giảng dạy:

“Mùng 1 tháng 11 này tam vị đạo hữu VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO”

Bà thăng rồi, ba Ngài hội ý vẫn không hiểu câu đạo là thế nào.

Thế nên hôm ba Ngài mới cầu Thất Nương hỏi.

– Thất Nương dạy dùm câu đạo là gì? Thất Nương đáp:

– Không phải phận sự của em, xin hỏi ông A-Ă-Ă giảng dạy.

“Ngày 1-11 này (16-12-25) tam vị phải VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO.

Tắm gội cho tinh khiết, ra quì giữa trời cầm chín cây nhang mà vái rằng:

Ba tôi là: f- Cao Quỳnh Cư f

-Phạm Công Tắc f

-Cao Hoài Sang

Vọng bái Cao Đài Ngọc Đế, ban ơn đủ phúc lành cho ba tôi cải tà qui chánh. Tịnh tâm quỳ đến tàn hết chín cây nhang mới vào, rồi đến nhà (ông) Tỷ mượn đại ngọc cơ, học cách dùng để Đấng Cao Đài Thượng Đế giảng.”

Thế là việc xây bàn đến đây chấm dứt và việc cầu cơ bắt đầu để khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nghĩa là thời khai nguyên dẫn dắt vào đường Đạo đã cáo chung.

Khi ba Ngài Vọng Thiên cầu đạo, ngoài đường kẻ qua người lại dập dìu, nào xe cộ lượn qua, nào người người đi coi hát về, họ hiểu kỳ DỪNG CHÂN LẠI COI BA Ngài cúng vái ai mà quì ngoài sân. Bỗng đâu có thi sĩ Bồng Dinh (tức Giáo Sỏi) đến vịn cái bàn chỗ ba Ngài quì mà ngâm thi. Mọi người càng đến coi đông hơn. Nhưng các Ngài cũng tâm nguyện, chờ cho 9 cây nhang tàn mới vào nhà, đoạn thiết đàn cầu cơ:

Đấng Cao Đài giảng viết:

“Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát giáo Đạo Nam Phương.

THI

Thiên đàng nhứt thế biến Lôi Âm,

Tận độ nhơn sanh thoát tục phàm.

Chánh giáo phát khai thiên thế mỹ,

Thâu hồi hiệp nhứt Đạo Tam Kỳ.

CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ

Các Ngài không thông suốt được bài thi nên thỉnh Đấng A-Ă-Â xin giải nghĩa, được giải như vậy:

“Ngọc Hoàng Thượng Đế là Trời, viết là dạy rằng: Cao Đài chỉ Nho giáo, Tiên ông chỉ Đạo giáo, Đại Bồ Tát Ma Ha Tát chỉ Thích giáo, giáo đạo Nam Phương là dạy Đạo ở phương Nam. Nghĩa là Trời giảng trần qui Tam giáo Nho Thích Đạo dạy Đạo ở phương Nam”.

Vì có nhiều vị chưa vững đức tin đêm mùng 8-11-Ất Sửu (23-12-1925), Lục Nương giảng giải đáp thắc mắc cho các Ngài. Sở dĩ chỉ có Thất Nương, Lục Nương và Bát Nương thường giảng đàn là vì các Tiên Nương khác có nhiệm vụ riêng[1]. Sau đó Huệ Mạng Trường Phan (thầy tu núi Bà Đen) giảng:

1.– Trước ước cùng nhau sẽ hiệp vầy

Nào dè cóặng buổi hôm nay

Gìn lòng tu niệm cho bền chí

Đông đảo ngày mai đặng hiệp vầy.

2.– Tây Ninh tu luyện động Linh Sơn

Chẳng quản mùi trần thiết với hơn

Trăm đặng ngàn cay đành một kiếp,

Công hầu vương bá dám đâu hơn.

- Xin chư vị gắng tu, thấp thời như tôi nhờ trọn tin Trời Phật, còn được ân thưởng Huệ mạng Kim Tiên, hưởng hồ Chơn Linh cao trọng như quý vị, nếu chịu tu ngày sau phẩm vị còn cao đến bậc nào.

Lời báo tin mai của Huệ Mạng làm cho các ông nửa mừng nửa sợ, nên đêm sau thiết đàn để thỉnh Đấng A-Ă-Ă về giảng dạy. Lục Nương giảng đàn báo phải chỉnh đàn

([1] Xem “Công đức Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Nữ Phật

nghiêm để rước Đấng Cao Đài Thượng Đế.

THI

Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền,

Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.

Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,

Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.

CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ

“Đêm nay, 24 Décembre phải vui mừng vì là ngày Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe)."

“Ta rất vui lòng mà độ đệ tử kính mến ta như vậy. Nhà này (nhà ông Cư) sẽ đầy ơn ta, giờ ngày gần đến đợi lệnh Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính Ta hơn nữa”.

Nên biết thưở đầu việc xây bàn cầu cơ phần lớn thiết lập ở nhà Ngài Cao Quỳnh Cư. Vì thế, khi đi làm việc về, Ngài Phạm Công Tắc thường ghé luôn ở đây ăn cơm xong rồi cầu cơ thỉnh Tiên. Các Ngài muốn mau biết việc Thượng giới nên đi làm việc chỉ mong mau tới để về thiết đàn.

Cũng đêm ấy, Đức Lý Thái Bạch giảng đàn cho thi:

*Đường trào hạ thế hưởng tam quan,
Chẳng vị công danh chỉ hưởng nhàn.
Chén rượu trăm thi đòi vẫn nhắc,
Non Tiên vạn kiếp thế chưa tàn.
Một bầu nhứt nguyệt say ngơ ngáo,
Đầy túi thơ văn đồ chứa chan.
Bồng Đảo còn mơ khi múa bút,
Tả lòng thế sự vẽ giang san.*

THÁI BẠCH TIÊN TRƯỞNG`

Đêm 31-12-1925 (15-11-Ất Sửu) Đấng A-Ấ-Ấ giảng:

Ba con thương Thầy lắm hả?

Con thấy đặng sự hạ mình của A-Ấ-Ấ như thế nào chưa? Con thấy thấu đáo cái quyền năng của Thầy chưa? Người quyền thế lớn nhất như vậy có thể hạ mình bằng A-Ấ-Ấ chẳng?

A-Ấ-Ấ là Thầy, Thầy đến các con thế ấy, con thương Thầy không?

Sự nhỏ nhẹ của Thất Nương đó, con bằng mấy mừng gì chưa? Học hỏi sự nhỏ nhẹ ấy. Sự cao kỳ của Lục Nương, con có đặng mấy mừng gì chưa? Học sự cao kỳ ấy.

Sự nhân đức của Thất Nương, con có chút đỉnh gì chưa? Phải học sự nhân đức của Thất Nương.

Tình nghĩa yêu mến của các con có bằng Bát Nương không? Phải học.

Phải học tình nhân ái, trung tín cứu giúp của Cửu Thiên Nương (tức Đức Phật Mẫu) ba con có đặng như vậy chẳng? Phải học gương.

Sự kính nhường của ba con bằng Cửu Nương chẳng? Phải học.

Hạ ngươn tận diệt, Thầy sai Thần Thánh, Tiên Phật và chính mình Thầy, vì thương chúng sanh cũng hạ mình đến với các con, mượn việc xây bàn đũa giỡn với các con, để các con vui mà học Đạo, hầu khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cứu vớt chúng sanh”

Tuyên ngữ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đến nay mới được khai chúng. Năm 1920, Đấng Thượng Đế đến dạy Đạo ông Ngô Văn Chiêu ở Phú Quốc chỉ xưng là Cao Đài Ngọc Đế. Nhưng các Ngài lúc bấy giờ chưa rõ mối Đạo lớn thế nào và giáo lý ra sao hay lấy giáo lý các tôn giáo đã có.

Thế nên, đêm 2-1-1926 (13-11-Ât Sửu) Đấng Cao Đài Thượng Đế giảng dạy:

“Cư, Tắc hai con đừng lấy làm việc chơi nghe. Thầy dặn hai con một điều: nhứt nhứt phải đợi lệnh Thầy, chằng nên lấy tư riêng mà phán đoán nghe. Phận sự hai con, trách nhiệm hai con Thầy đã định trước, song ngày giờ chưa đến, phải tuân lời Thầy nghe. Từ đây Thầy khởi sự dạy Đạo”.

Ngày 2-1-1926 là ngày lịch sử trong khoảng đời tâm linh của Ngài Phạm Công Tắc và Cao Quỳnh Cư, vì từ đây Đức Chí Tôn mới thực sự dạy Đạo cho Ngài. Vì vậy các Ngài gặp điều gì khó khăn thì triệu thỉnh các Đấng Thiêng liêng.

Đêm mùng 4 tháng đó, Đức Chí Tôn giảng cơ quả rằng:

“Thầy đã nói A-Ă-Â là Thầy, còn cung Diêu Trì là cung Diêu Trì, các Thánh đều có quả. Ấy là những Đấng Thầy sai đến dạy dỗ mấy con, đừng triệu thường vì mỗi vị đều có phận sự riêng. Chư Tiên và chư Thánh đều có quả, song đừng triệu về mà chơi, kỳ dư có điều gì học hỏi”.

Đến ngày 9-1-1926 (25-11-Ât Sửu), Đấng Thượng Đế giảng cơ dạy các Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đến đường Quai Testard (Chợ Lớn) độ ông Lê Văn Trung, Ngài Phạm Công Tắc có vẻ không bằng lòng vì:

«Buổi nọ ông Lê Văn Trung làm Thượng Nghị Viện Hội Đồng Thượng Nghị viện đời Pháp lớn lắm. Ông là người Nam làm đến bậc đó thôi. Ông là người quá sức đời, tôi và Đức Cao Thượng Phẩm (tức ông Cao Quỳnh Cư) không hợp chút nào. Tôi kỵ hơn hết, nhứt định không làm điều đó được. Một ông quan trong thời mất nước không thể tả hết.

«Khi chúng tôi ôm cái cơ đến nhà Ngài đặng Đức Chí Tôn độ. Mục đích của chúng tôi là Đức Chí Tôn bảo đâu làm đó vậy thôi. Khi vô tới nhà thú thật Ngài rằng: «Chúng tôi được lệnh Đức Chí Tôn đến nhà anh Phò loan cho Đức Chí Tôn dạy Đạo». Ông biết Đấng đó hơn chúng tôi[1]. Lo sắp đặt bàn ghế, sửa soạn buổi phò loan, rồi bắt ông nhập môn.

«Trong nhà có 1 người con nuôi tên là Thanh còn nhỏ độ 12 tuổi, hai cha con kiếm được cơ đâu không biết, vãi rồi cầu cơ. Khi phò loan thằng nhỏ ngủ, ông thì thức. Cơ chạy hoài ông hỏi thì Đức Chí Tôn trả lời, chỉ có hai người biết với nhau mà thôi. Từ đó ông mới tin có Đức Chí Tôn». f

(Theo bài thuyết Đạo đêm Giáp Ngọ của Đức Phạm Hộ Pháp)

Dù đã theo học Đạo với Thầy Trời, nhưng tấm lòng thương dân yêu nước vẫn chưa nguôi. Khi chánh quyền Pháp đàn áp các phần tử ái quốc, dòng máu cách mạng của Ngài lại bùng sôi.

Bà Thất Nương giảng cơ đêm 27-1-1926 (13-12-Ât Sửu) khuyên:

“Em xin quý anh coi lại đời là thế nào? Bông phù dung sớm còn tới mắt còn hơn kiếp con người. Vì dù nó sống ngắn ngủi dường ấy, nhưng mà lúc sống còn có cái sắc, chớ đời

người sanh ra chỉ để khổ mà thôi, dù sống trăm tuổi chưa 1 điều đắc chí, rồi chết. Cái đời này đúng là 1 khổ hải.

“Em xin quý anh coi sự trường sanh của mình làm trọng, người không có phải kiếm, mình có sẵn nỡ bỏ đi. Em tiếc dùm đó thôi.

“Đã vào đường chánh, cứ do đó, theo đó bước tới hoài thì trở về cựu vị đặng”.

Từ lúc chấm dứt việc xây bàn thay vào phò cơ thì hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm

[1] Vì vào 15-5-Ất Sửu (6-6-1927), tại Chợ Gạo (Chợ Lớn) có thiết đàn thỉnh Tiên, ông Nguyễn Hữu Đắc cố đưa ông Lê Văn Trung đến hầu đàn nhiều lần. Khi ông Trung ngộ Đạo thì (đàn)Chợ gạo bị bế. Nghĩa là dù ai có cầu các Đấng vẫn không giáng Công Tắc làm đồng tử, nên tất cả những bài từ trước của các Đấng giáng cho đều do cặp nguyên thủy này viết ra. Vì vậy, Ngài Cao Hoài Sang thấy mình hơi thừa, rồi lần lần ít chịu đi hầu đàn. Các Ngài mới xin với Đấng Cao Đài để lời dạy bảo.

Đấng Cao Đài Thượng Đế giáng rằng:

“Nó thật thà, vả lại nó còn mang xác phàm. Ai dưới thế này đặng trọn vẹn, các con chỉ cho Thầy coi?”

Các Ngài đã thọ làm môn đệ Đấng Cao Đài đã lâu nhưng chưa thờ vì chưa biết cách thức thờ thế nào, nên mới xin cách dạy để thờ, thì Đấng Cao Đài Thượng Đế dạy:

“Đến Chiêu xem cách thức nó thờ Thầy, bảo nó hiệp một với các con”

Vâng lệnh Đấng Cao Đài, các Ngài Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc đến nhà ông Ngô Văn Chiêu ở số 110 đường Bonard (nay là Lê Lợi, Sài Gòn) để quan sát cách thờ. Ông Ngô Văn Chiêu thờ Thầy rất kỹ, tận trên cao và ngay chính giữa nhà, thật kín đáo. Có ai đến chơi nhà, không chỉ khó mà biết được vì ông là người rất dè dặt không phải là bạn tu thì không bao giờ chỉ dẫn”.

Vào năm 1921 lúc làm chủ quận Phú Quốc, một buổi sáng lối 8 giờ tối, Đức Chí tôn đã hiện con mắt (Thiên nhãn) nhiều lần và buộc ông phải thờ. Năm 1924, ông dời về Sài Gòn thì cũng tiếp tục thờ Thầy (Thiên nhãn) và tự đơn như trước. Kịp đến khi Đức Chí Tôn chuyển cơ phổ độ cho nhóm Ngài Phạm Công Tắc thì các Ngài đến đây để quan sát cách thờ phượng về tuyên bá trong đạo hữu.

Vì nhà Ngài Lê Văn Trung rộng rãi, ngày 15-12-Ất Sửu, Ngài thượng Thánh tượng Thiên Nhân có mời các ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Nguyễn Trung Hậu, Vương Quan Kỳ, Đoàn Văn Bản, Nguyễn Văn Hoài, Trương Hữu Đức, Võ Văn Sang, Lê Văn Giảng, Lý Trọng Quý, Lê Thế Vĩnh... Đấng Cao Đài giáng cơ dạy:

– Thầy vui thấy các con thuận hòa cùng nhau. Thầy muốn các con như vậy hoài. Ấy là lễ hiến cho Thầy rất trang trọng.

Chẳng quản đồng tông mới một nhà

*Cùng nhau một Đạo tức một Cha
Nghĩa nhân dành gởi thân trăm tuổi
Dạy lẫn cho nhau một chữ hòa.*

CAO ĐÀI TIÊN ÔNG

Đêm 30-12-Ât Sửu (12-2-1926) quan phủ Ngô văn Chiêu đi với hai Ngài Cư, Tắc đến nhà một vị đang mừng xuân.

Đến nhà ai thì cặp cơ Cư -Tắc phò loan, trước hết là nhà ông phán Võ Văn Sang, sau cùng là Ngài Lê Văn Trung. Mỗi người đều được một bài tứ tuyệt mà bài của Ngài Cao Quỳnh Cư như vậy:

*Sắp út thương hơn cũng thế thường
Cái yêu cái dạy ấy là thương
Thương không nghiêm trị là thương đối
Đối dạ vì chung yếu dạ thương.*

*Khuya mồng 1 Tết, Đấng Cao Đài giảng dạy:

*“Hôm nay là ngày trọng đại Thầy **chính thức khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** cứu vớt 92 ức nguyên nhân đang bị đọa trầm luân:*

*Phụng gáy non Nam Đạo trở mời
Trở mời nhân vật bốn phương trời,
Trời Âu, biển Á chờ thay sắc,
Sắc trắng mây lành phủ khắp nơi.*

CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ”

Đó là ngày Khai Đạo Cao Đài về cơ Phổ hóa. Qua đến mồng 9-1 nhằm vía Đức Chí Tôn, ông Vương Quan Kỳ thiết đàn tại nhà riêng ở số 80 đường Lagrandière (nay là đường Gia Long). Đức Thượng Đế giảng cơ:

*Bầu tòa thơ thời trở thêm hoa,
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà.
Chung hiệp rần vun nền đạo đức
Bền lòng son sắc đến cùng Ta.*

Quan phủ Ngô Văn Chiêu xin Đức Thượng Đế lấy tên mấy người đệ tử mà cho bài thi.

Đức Thượng Đế thuận cho:

CHIÊU KỲ TRUNG độ dẫn HOÀI sanh,

BẢN đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành.

HẬU ĐỨC TẮC CU thiên địa cảnh,

Quờn Minh Mân đảo thủ đài danh.

12 chữ lớn trong ba câu đầu là tên của 13 vị môn đệ đầu tiên, vì hai ông Cao Hoài Sang và Võ Văn Sang điểm chung một tên. Tùy theo Đạo nhưng các ông còn ngỡ ngàng trước cách lễ bái, đạo phục, nhất là cách thờ Thiên Nhân.

- Ngày 12-1-Bính Dần (24-2-1926), Đấng Cao Đài giảng dạy:

“Thập Nhị khai thiên là Thầy, chúa tể cả Càn khôn thế giới, nắm trọn Thập nhị Thời Thần trong tay. Số 12 là số riêng của Thầy.

“Chưa phải hỏi con biết đặng tại sao phải vẽ Thiên Nhân mà thờ Thầy. Song Thầy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh:

Nhân thị chủ tâm,

Lưỡng quan chủ tế

Quang thị Thân

Thần thị Thiên

Thiên già ngã già

“Thần là khiếm khuyết của cơ mầu nhiệm từ ngày Đạo bị bể. Lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ này, Thầy cho Thần hiệp Tinh Khí đặng hiệp đủ tam bửu là cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập Thánh”.

Lần lần khách bàng quang hiểu được chủ đích của Cao Đài giáo là qui Tam giáo, hiệp Ngũ chi, người ta trích điểm lập chi Đạo mới cho thêm khó khăn phiền toái.

Đức Cao Đài giảng dạy:

“Vốn từ trước Thầy lập Ngũ chi Đại Đạo là: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo. Tùy theo phong hóa của nhơn loại mà gây chánh giáo, là trước càn vô đắc khán khôn vô đắc duyệt, thì nhơn loại chỉ có hành Đạo nơi tư phương mình mà thôi.

“Còn nay thì nhơn loại đã hợp đồng, càn khôn dĩ tận thức thì lại bị phần nhiều Đạo, mà nhơn loại bị nghịch lẫn nhau nên Thầy mới nhứt định qui nguyên phục nhứt. Lại nữa, Thầy giao Thánh giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh giáo mà lập ra phàm giáo”.

Ông Vương Quan Kỳ bạch:

- Bạch Thầy, anh cả (ông Ngô Văn Chiêu) bảo Thầy giao cho anh làm chủ mối Đạo dạy dỗ chư môn đệ, mà anh không chịu tiếp xúc với chúng con, thì làm sao?
- *“Chẳng ai dưới thế này được phép nói thế quyền Thầy mà trị phần hồn nhơn loại được. Ai có hạnh lớn mới mong được Thầy ban thưởng ngôi vị. Chiêu có công tu, lại là môn đệ trước tiên của Thầy. Thầy định ban chức Giáo tông cho nó, nhưng nó không giữ lời nguyện với Thầy lại sợ tà quyền mà xua đuổi môn đệ của Thầy, chẳng còn xứng đáng làm anh cả của các con”*.

Các Ngài Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc... và chư môn đệ đồng qui xuống xin tội cho Ngô Văn Chiêu.

- Đến ngày 25-4-1926 (15-3-Bính Dần) thì thiết lễ Thiên phong tại nhà Ngài Lê Văn Trung ở Chợ Lớn, Thầy dạy:

«Cư nghe dặn: con bảo Tắc tắm rửa sạch sẽ, xông trầm hương cho nó, biếu nó lựa một bộ đồ tây cho sạch sẽ, ăn mặc như thường, đội nón, cười...

«Đáng lẽ nó phải sấm khôi giáp giống như hát bội mà mặc nó nghèo nên Thầy không bảo. Bắt nó lên đứng trên ngó mặt vô ngay ngôi Giáo Tông, lấy 9 tác vãi điều đáp mặt nó lại, biếu Đức Hậu đứng gần, kéo nó xuất hồn té tội nghiệp.

«Lịch, con viết một lá bùa Gián Ma xử cho Tắc cầm. Hai con mặc đồ thường, chừng nào Thầy triệu Ngũ lôi và Hộ Pháp về rồi. Thầy biếu mặc Thiên phục vô mới mặc, thế mới đăng».

Hôm ấy, có các vị được thọ phong là Ngài Phạm Công Tắc thọ phong Hộ Pháp, Ngài Cao Quỳnh Cư thọ phong Thượng Phẩm, Ngài Lê Văn Trung thọ phong Đầu Sư Thượng Trung Nhứt, Ngài Lê Văn Lịch thọ phong Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt. Các vị sau đây được phong vị đề phò cơ: Đức, Hậu phong Tiên Đạo phò cơ Đạo sĩ Cư phong Tá cơ Tiên hạc Đạo sĩ Tắc phong Hộ giá Tiên đồng Tá Cơ Đạo sĩ.

“Hai ông Thượng Phẩm và Hộ Pháp hợp thành một cặp đồng tử chấp Cơ Phong Thánh, truyền giáo, lập Pháp chánh truyền và Tân luật, tức là Hiến chương của nền Đạo hiện giờ.

“Chúng ta phải nhìn nhận đầu công của hai ông này vào bực nhứt. Trước hết và trên hết, Đức Chí tôn mượn tay và thần lực của hai ông mà lập thành Đại Đạo cho đến ngày nay. Nếu không có bàn tay xây dựng của hai ông thì: f

-Đâu có Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ f

-Đâu có Chức-Sắc Thiên phong nam nữ f

-Đâu có Hội Thánh và các cơ quan trong Đạo f

-Đâu có Pháp Chánh Truyền và Tân Luật f

-Đâu có đại nghiệp hiện giờ cho nhân sanh thừa hưởng” f

(theo Đạo sử cơ bút của Trương Hiến Pháp)

Ngoài cặp cơ Cự–Tắc còn có cặp cơ: Sang–Diêu, Hậu–Đức, Nghĩa–Tràng, Tươi–Chương, Kim–Đãi, Mai–Nguyên, Mạnh–Phước, Thân–Vĩnh.

Cầu cơ là phò loan gồm có hai vị đồng tử, ngồi hai bên cái giỏ cơ, tay cầm vào miệng cơ. Một lát sau diễn các Đấng giáng rồi Ngọc cơ tự động mà viết ra. Chính vì đó, người ta có thể nhờ người bên trái hay bên phải viết ra. Thế nên, cơ bút có thiệt mà cũng có giả. Người trong cuộc mới hiểu rõ được việc đó.

Dưới đây là danh tánh các Đấng giáng cơ giúp việc khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, từ năm Ất Sửu đến khi Ngài Thượng Phẩm được đặc phong.

- 1.– Xuất Bộ Tinh Quang 2.– A-Ă-Â
- 3.– Cửu Vị Tiên Nương 4.– Cửu Thiên Huyền Nữ
- 5.– Thiên Hậu 6.– Liên Huệ Tiên
- 7.– Đại Tiên Sĩ Tài Trương Trương Vĩnh Ký .8 – Nhân Âm Đạo Trưởng
- 9.– Quan Thánh Đế 10.– Thần Sơn Quan Diệu Võ Tiên ông
- 11.– Đỗ Mục Tiên 12.– Minh Nguyệt Tiên ông
- 13.– Bách Nhân Đại Tiên 14.– Thánh Pierre
- 15.– Huệ Mạng Trường Phan 16.– Tả quân Lê Văn Duyệt
- 17.– Quý Cao 22.– 18.– Thổ Địa Tài Thần
- 19.– Lý Thái Bạch 20.– Ông Môn
- 21.– Cao Xuân Lộc 22.– Cao Quỳnh Tuân
- 23.– Cao Hoài Ân.

Vì có nhiều cặp cơ, hơn nữa Đàn Cầu Kho không cung ứng cho hoàn cảnh, nên có thêm 5 đàn nữa là Chợ Lớn, Tân Kim (Cần Giuộc), Lộc Giang, Thủ Đức và Tân Định mà cặp cơ Cự–Tắc phò loan ở đây. Chính đàn này đã thu được ông Lê Thiện Phước (sau đặc phong Bảo Thế)

Để việc phổ độ chúng sanh khỏi bị ngăn trở, các Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc... tất cả 28 vị đứng tên đưa tờ Khai Tịch Đạo lên Thống Đốc Nam Kỳ là ông Le Fol (nhằm triều Bảo Đại) vào ngày 7–10–1926. Vì nằm trong chế độ cai trị của Pháp bấy giờ, Tờ Khai Tịch Đạo coi như thông báo chánh thức rồi hành giáo và truyền giáo chớ không đợi

phúc văn của Pháp. Thế nên, không có văn kiện nào trả lời hoặc cho phép về Tờ Khai trên cả.

Nơi tu tịnh của Đức Cao Thượng Phẩm gọi là Thảo Xá Hiền Cung, rút từ cơ của Bà Thất Nương giáng cho năm 1925, sau khi Ngài bị cơn khảo của Tư Mã.

Nơi tu tịnh của Đức Cao Thượng Phẩm gọi là Thảo Xá Hiền Cung, rút từ cơ của Bà Thất Nương giáng cho năm 1925, sau khi Ngài bị cơn khảo của Tư Mã.

草舍隨人愚昧貧窮迎入室

賢宮擇客聰明富貴禁來門

THẢO XÁ TUỖ NHƠN NGU MUỘI BÀN CÙNG NGHINH NHẬP THẤT.

HIỀN CUNG TRẠCH KHÁCH THÔNG MINH PHÚ QUÝ CẤM LAI MÔN.

Nhà này vốn của cụ Cao Quỳnh Tuân (đắc vị Xuất Bộ Tinh Quân), thân sinh của Đức CTP. Sau khi dời chùa Từ Lâm Tự về chùa Mới thì Đức CTP chọn nơi đây làm Tịnh Thất. Sau đó hiển làm Thánh Thất châu đạo Tây Ninh. Một phần vẫn dùng làm TXHC. Đầu năm 1992, vì tu sửa nói rộng Thánh Thất Thị xã nên TXHC được tách rời thành một ngôi thờ riêng biệt.

XÂY DỰNG NỀN TẢNG ĐẠO (1926–1928)

Sau khi lập tờ Khai Tịch Đạo với chánh phủ Pháp, thì việc phổ độ các tỉnh bắt đầu từ tháng chín Bính Dần. Ngài và quý Ngài Lê Văn Trung, Phạm Công Tắc đi phổ độ trong các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ (nay là Phong Dinh), Sóc Trăng, Bạc Liêu (nay là Ba Xuyên), Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá (nay là Kiên Giang). Nhóm thứ hai truyền đạo các tỉnh Tiền Giang. Nhóm thứ ba các tỉnh miền Đông. Đêm 14 rạng 15 tháng 10 năm Bính Dần (18–11–1926) là đêm chánh thức khai Đạo Cao Đài tại Gò Kén (Tây Ninh) và lễ khánh thành Thánh Thất Từ Lâm đầu tiên của nền Đại Đạo.

Đêm hôm ấy vì quá đông, nên cuộc lễ bớt phần trang nghiêm. Khi cầu cơ Đức Chí Tôn chỉ để ít lời quả trách rồi thăng. Thừa dịp tà quái nhập vào 1 nam và nữ bôn đạo mà quấy phá. Họ mạo xưng là Tề Thiên Đại Thánh và Quân Âm Bồ Tát.

Vịn vào việc đó, một số đồ đệ của Như Nhân xúi đòi chùa lại. Hội Thánh phải hẹn trong ba tháng (tức đến ngày 15–1–Đinh Mão) sẽ trả chùa lại.

Dù vậy, ngay đêm khai Đạo, Thầy vẫn giáng cơ lập tịch đạo nữ phái.

Hương tâm nhứt phiến cận càn khôn

Huệ đức tu chơn độ dẫn hồn.

Nhứt niệm Quan Âm thùý bảo mạng,

Thiên niên đẳng phái thủ sanh tồn.

Đêm 16–10 (20–11–1926) thì lập Pháp Chánh Truyền (tịch đạo Nam phái cho mồng 9–8–1926 tại Vĩnh Nguyên Tự)

Thanh Đạo tam khai thất ỨC NIÊN,

Thọ như địa huyển thanh hòa thiên.

Vô hư qui phục nhơn sanh khí,

Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên.

Đạo dưới thời Lý Giáo Tông thì Nam phái lấy chữ Thanh, Nữ lấy chữ Tâm. Khi nào hết tịch đạo thì Đấng Chí Tôn sẽ giảng cơ cho tịch đạo khác. Lớn nhỏ, trước sau nhờ chữ tịch đạo này mà phân biệt.

Vào ngày 2–11–Bính Dần (6–12–1926) Đức Chí Tôn ra lệnh hội Chức-Sắc thành lập Tân luật. Để tiếp cho trọn bộ Pháp Chánh Truyền. Đến ngày 13–2–1927 (12–1–Đinh Mão), Đức Chí Tôn giảng cơ thành lập Hội Thánh Hiệp Thiên Đài.

Sở dĩ, việc thành lập các cơ chế Đạo có nhiều khoảng trống thời gian vì cặp cơ Cư -Tắc còn bận làm việc tại Sài Gòn, ngày nghỉ cùng nhau lên xe Ngài Lê Văn Trung mới về Gò Kén hành pháp.

Tuy đã hẹn trả chùa mà vẫn chưa tìm được đất mới nên chư vị Chức-Sắc được Đức Lý dạy rằng:

“Mai này chư hiền hữu lên đường dây thép (tức đường route haute) nhằm địa thế dài theo cho tới ngã ba Ao Hồ (hồi đó chưa có đường vào trường Nữ Trung Học) coi như hiền hữu có thấy dạng chăng?”

Qua ngày sau quý vị lên xe đi tìm đất, khi chạy tới khoảng cửa số 2 ngày nay, cạnh góc ngã ba có cây vừng, Đức Cao Thượng Phẩm ngó thấy trên cây này có 1 tấm bảng treo đề tên Cao Văn Điện, một người bạn học của Ngài thuở nhỏ. Đức Cao Thượng Phẩm nói với chư vị Chức-Sắc rằng:

– Để tôi đi tìm ông Cao Văn Điện, nhờ chỉ dẫn giùm chủ đất này.

Ông Điện mới cho biết đất này của ông Aspar, Kiêm lâm người Pháp. Đêm hôm ấy chư vị cầu Đức Lý thỉnh ý Đức Lý dạy:

“Phải đó tưởng chư hiền hữu không thấy. Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh địa, sâu hơn 30 thước như con sông, giữa trung tâm đất giáp lại trùng giữa 6 nguồn, làm như 6 con rồng doanh châu. Nguồn đất ấy trùng ngay đỉnh núi gọi là lục long phò ấn. Ngay miếng đất ấy có 3 đầu: một đầu ra giếng mạch Ao hồ, hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia”.

Về khuôn viên Tòa Thánh tạm thì Đức Lý dạy:

“Thánh Thất tạm thời phải cắt ngay miếng đất trống. Còn Hiệp Thiên Đài phải trước Thánh Thất tạm. Đạo hữu phải khai phá đám rừng, cách miếng đất trống chừng ba thước rưỡi, đóng 1 cây cọc, đo Hiệp Thiên Đài như vậy, ngoài Bàu Cà Na đo vào chừng 50 thước đóng một cây cọc. Ấy là khuôn viên Tòa Thánh”.

Lúc khởi công để phá rừng, người Miên, Tà Mun xuống cả ngàn người làm công quả. Viên Chánh Tham Biện người Pháp nghỉ ngơi, nên mời Đức Cao Thượng Phẩm ra Tòa bố (tức Tòa hành chánh), hỏi rằng:

– Ông làm cái gì mà đông đảo như vậy?

Đức Cao Thượng Phẩm trả lời:

- Tôi mua miếng đất đó để trồng cao su.
- Trồng mấy mẫu? –
- Tôi trồng hết sở đất tôi mua, phá tới đâu tôi trồng tới đó.

Vì lúc đó việc trồng cao su đang thịnh hành và là một nguồn lợi lớn cho Pháp, nên họ làm lơ. Các cây cao su còn lại nơi vùng Bá Huê Viên hiện nay là di tích của Đức Ngài.

Đến ngày 20-2 năm đó (23-3-1927) mới thỉnh Thánh Tượng, Chư Phật về đất mới thuộc làng Long Thành. Khó khăn nhất là việc di cốt Phật Tổ cỡi ngựa Càn Trắc. Đức Cao Thượng Phẩm phải tập trung nhiều người để đưa cốt lên chiếc xe bò, kết lại. Viên Chánh Tham Biện cho một toán lính mặc đồ đen núp ngoài nương ruộng chờ có gì khác thường là bắn. Khi rõ thật sự thỉnh cốt Phật thì họ rút lui êm.

Đức Ngài đứng trên xe bò vịn cốt Phật Tổ, khởi hành lúc 18 giờ đến 2 giờ sáng mới đến Thánh Thất tạm. Khi đến khoảng cửa Hòa viện ngày nay, bị một cái nương lớn quá, Đức Ngài phải khó nhọc tìm thế lót ván để xe qua, thì đã mệt lữ, Đức Ngài ném mình xuống đồng lá khô trong rừng mà nghỉ. tất cả Chức-Sắc cũng nằm xuống đó. Bà Nguyễn Thị Hiếu điều động nữ phái khiêng cháo và nước đến cho mọi người ăn để lấy lại sức. Sau đó, cốt Phật Tổ được an vị giữa hai cụm rừng gần cây ba nhánh (tức chỗ an vị hiện nay).

Đức Ngài tiếp tục xây cất Tòa Thánh tạm, nào Hậu điện, Đông lang, Tây lang, trường học, Trù phòng. Tất cả đều bằng tranh rồi đào giếng nước, tức mấy cái giếng gần Tòa Nội chánh hiện nay.

Biết được chủ đích việc làm của Đức Ngài, Viên Chánh Tham Biện làm khó đủ điều. Họ buộc phải rào xung quanh Tòa Thánh lại, không ai được vào lễ bái. Trong chánh điện chỉ có Lễ sanh Thượng Xường Thanh hành lễ mà thôi. Ai muốn cúng thì phải quỳ ở ngoài mà lạy vô bửu điện. Họ còn làm tình làm tội Đức Ngài, gọi ra Tòa bố ngày một. vì lúc này Đức Ngài đã bỏ sở mà phế thân hành đạo trước nhất. Dù vậy Đức Ngài vẫn một lòng giữ Đạo, yêu sanh chúng. Nhận thấy công phá rừng đau yếu, Đức Ngài cầu nguyện Đức Chí Tôn ký pháp nước âm dương tạo thành cam lồ thủy trị bệnh cho mọi người. Tuy bị ngăn cản không có 1 nơi tôn nghiêm để hành pháp các Thổ nhơn đem ve chai để trên sạp

cầu xin nước Thánh. Là một điều chỉ có một thứ nước mà trị bá bệnh. Nhờ sự huyền diệu này, tiếng đồn vang xa, các làng xã, nhơn sanh tập nập kéo tới làm công quả, thỉnh nước Thánh càng đông giúp cho việc phá rừng tạo tổ đình càng được dễ dàng.

Có lẽ vì chuyện này, một số báo Pháp ngữ xuyên tạc là Cao Đài Tây Ninh lấy nước suối ở núi Điện Bà về bán. Rồi người này chuyển miệng người kia «tam sao nhất bốn» đem đến sự khó khăn hành đạo của Đức Ngài về sau.

MÙA PHÁP NẠN (1928–1929)

Đời hành đạo của Đức Ngài tuy có kham khổ nhọc nhằn vì phải xây dựng nền tảng đầu tiên cho nền Tân Tôn giáo, nhưng cũng được an ủi tinh thần qua nét mặt tươi vui của chư tín hữu nhất là số tín đồ theo Đạo ngày càng đông.

Bỗng đâu đất bằng sóng dậy. Vào tháng 3 năm mậu Thìn một nhóm người từ Thủ Đức do ông Tư Mất tức Nguyễn Phát Trước dẫn dụ về Tòa Thánh đặt điều nước lã khuấy nên hồ. Họ đuổi Đức Ngài ra khỏi Tòa Thánh trong 24 giờ, nếu không đi cột trong rừng mà bắn. Ngài quá uất ức nhưng không thể giải bày cho những người bạo hành rõ được nỗi oan khiên của mình. Đức Ngài quá buồn, kể lo Đạo không mấy người, phá Đạo lại đông., thật đúng câu «Đạo cao nhứt xích, ma cao nhứt trượng» Đức Ngài ngộ bệnh phải về thảo xá Hiền cung (tức Thánh Thất Tây Ninh ngày nay). Nhớ ngày nào, Đức Ngài nguyện làm con tể vật cho Đức Chí Tôn sai khiến, mà trò đời quá cay nghiệt để lỡ bước đường hành đạo. Đức Ngài thống khổ mà nảy ra bài tự thán như sau:

THI

Công trình gây dựng Thất Tây Ninh,

Bằng địa sóng xao khiến rập rình

Tà mị phàm rung rinh chát Thánh

Mùa màng sâu phá hoại hồn kinh

Xưa Tòa Thánh dập dùi lai vãng

Nay Bửu đình hiu quạnh lụy nhìn

Thương Đạo mến Thầy xin sớm liệu

Cộng tâm chung trí chớ làm thinh.

Thông cảm được nỗi oan khiên của Đức Ngài, Đức Cao Thượng Sanh đã họa bài thi trên như vậy:

HỌA VẠN

Dập dùi nào buổi Thất Tây Ninh,

*Hiu quanh hôm nay gió rập rình
Trước ngõ lơ thơ vài đạo hữu
Sau hiên meo mốc mấy pho kinh
Rừng xơ vẻ thẳm chim không đỗ
Cảnh lọt màu tươi khách biếng nhìn
Xây dựng là ai, ai phá hoại
Sụt sùi để bước khó làm thinh.*

Thất Nương Diêu Trì Cung cũng giảng cho Ngài bài thi đề an ủi:

THI

*Nghĩ giận mà ra bắt nực cười
Nhờ ai an vị lại an nơi
Trăm năm chưa giữ bền thân sống,
Một kiếp đã gây lắm tội đời,
Phẩm Phật ngôi Tiên ai dẫn nẻo
Ngai Thần vị Thánh kẻ toan dời,
Nhấn lời nói với phường đen bạc,
Đến cửa Thiêng Liêng ngó mặt Trời.*

Nỗi oan tình đó, không những Diêu Trì Cung rõ thấu mà thi phạm mắt thịt của toàn đạo bấy giờ ai cũng biết. Mọi việc là do bà Nguyễn Thị Hiếu (do bà kể lại lúc sanh tiền). Bà thấy những người công quả bị chói nước, ăn không tiêu, bà có bổ thuốc tiêu để bán lại cho người làm công quả phá rừng. Những kẻ ganh tị cho bà làm tiền chur tín hữu.

Việc thứ hai, một buổi sáng trên cầu ván nơi Thảo xá Hiền cung bà để một số hàng bông rau cải, để đem ra chợ bán. Một ít người đi qua thấy không biết cho là hàng bông của chùa.

Việc thứ ba, bà có lấy một số chai nước tương rỗng đem về Thảo xá Hiền cung để đựng nước cho Đức Cao Thượng Phẩm uống vì sợ chói nước (Tây Ninh thuở trước nước rất độc). Người ta cho bà lấy chai còn nước tương.

Ba việc ấy khiến cho kẻ kém vị tha làm đơn thưa lên Hội Thánh. Việc này chưa ngã ngũ thì một vài người đưa tin này về Sài Gòn, thêm dệt thêm này nọ. Rồi họ kéo lên Thủ Đức xúm lập vi bằng. Trong đó có ông Nguyễn Phát Trước tính nóng nảy, nhứt quyết đưa một

số người về Tòa Thánh vẫn nạn. Hậu quả của việc bạo hành đó, ông Trước sau khi về Sài Gòn, một thời gian bị đèn Manchon phụt xăng cháy, người ông bị thiêu.

Nguyễn Phát Trước tự Tư Mất mà các tay giang hồ thời bấy giờ quen gọi là anh Tư Đại Ca. Khi ông được tin nhà ông Đốc học Đoàn Văn Bản có đàn cơ thỉnh tiên ông đến xem thực giả. Chính Đàn Cầu Kho này đã thu nhận ông là môn đệ của Đức Cao Đài (1926).

Một hôm ông viết một cái khải (sớ không ai được đọc) vái rồi đốt tại Thánh Thất Cầu Kho (nhà ông Bản). Thành linh có ông Trần Văn Tà (sau đức phong Hộ Đàn Pháp Quân) một nhân viên chính quyền bước vào. Ông Tư Mất sợ cơ về trả lời bức mật khải thì ông nguy tính mạng. Vì trong cái khải ấy ông xin giết De la Chevrotière, Thượng nghị viện đồng thời với ông Lê Văn Trung. Điều lo lắng của ông không xảy ra vì cơ không đáp mà ông Trần Văn Tà đã là đạo hữu đến hầu đàn chớ không phải với tư cách mật thám.

Tính khí ông ngang tàng, là trùm du đảng vùng Sài Gòn – Chợ Lớn, chính quyền Pháp cũng nể vì ông. Cũng có điều lạ, ông rất sợ Đức Chí Tôn sau khi theo đạo ông lập Thánh Thất Chợ Lớn tại nhà ông, trên lầu thờ Thầy, dưới dùng làm nhà ở và tiếp khách. Đạo hữu đến cúng kiến tại Thánh Thất của ông rất đông, có lẽ họ dựa vào ông để được che chở khỏi bị các tên du đảng bắt nạt hay một lý do huyền nhiệm nào khác. Sau khi khai Đạo ở Gò Kén (15-10-Bính Dần) Ông được ân phong Lễ sanh Mất Mục Thanh (phái Thái). Ông vâng mệnh Ngài Thượng Đầu Sư lập Thánh Thất trước Lý Minh Đài. Tại đây, quyển “Đại Thừa Chơn Giáo” ra đời (1936), làm nền tảng cơ vô vi gốc từ Cao-Đài Phổ Độ mà ra.

Vì tính khí ngang tàng mà nhiều lần ông đã đề nghị với Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt với sự hậu thuẫn của Đạo nổi lên chống Pháp và chiếm phủ Toàn quyền. Vì là một bậc chân tu, Ngài Đầu Sư từ chối. Ông Tư Mất tuyên bố hành động một mình, sẽ giết toàn quyền Alexandre Varenne (1925–1928). Với tính nóng nảy, thiếu kế hoạch và trì chí, rốt cuộc mọi lời tuyên bố của ông đều trôi qua.

Nghe tin đồn Ngài Cao Quỳnh Cư lậm dụng, ông vốn nóng nảy bỗng bật vội về Tây Ninh bạo hành. Hậu quả cách đó không lâu Đức Chí Tôn đem ông về. Cái chết của ông thật thê thảm. Lúc bấy giờ ở Chợ Lớn các nhà sang trọng dùng đèn Manchon treo giữa nhà nhưng cái bơm hơi chuyên xuống đất, ông lại nằm gần cái bơm hơi này, quán chần. Không rõ vì lẽ nào, cái bơm phát nổ, đèn phụt cháy luồn xuống cái bơm bắt lửa qua cháy cái khăn. Hạ bộ của ông bị phỏng nặng hỏa nhập, nên vừa đến bệnh viện thì ông chết (1929).

Ngài Thượng Đầu Sư có đến phúng điếu và chia buồn cùng bà Nguyễn Phát Trước và có nói câu “*Thầy đem em Tư về sớm là cái hay cho cơ Đạo*”.

Ngay đêm hôm đó, đồng tử Trần Văn Hoàng (con ông Trần Văn Tà) chấp bút. Thái Mục Thanh nhập đàn, tỏ vẻ hối tiếc những việc làm đã qua và ông khuyên gia đình nên tu niệm.

Nhằm tạo một giải pháp danh dự cho Đức Cao Thượng Phẩm, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt đề nghị bỏ thăm kín việc ở lại Tòa Thánh hay về Thảo xá Hiền cung của Đức

Cao Thượng Phẩm. Trong 45 Chức-Sắc nam nữ có mặt: 27 thăm chồng ở lại, 15 thăm thuận và 3 thăm trắng.

Đức Hộ Pháp tuyên bố:”Dù 3 thăm trắng nhập vào 15 thăm thuận vẫn ít hơn 27 thăm chồng. Vậy Anh Tư nên về TXHC”. Chính Đức Hộ Pháp cũng đi an dưỡng nơi Thánh Thất Thủ Đức, đàn cơ 26–2 Mậu Thìn (1928), Đức Chí Tôn giao cho Thượng Đẩu Sư chương quản Tòa Thánh dàn xếp cơ khảo Đạo vì Tư Mất là người do Ngài Thượng phổ độ nên rất kính trọng Ngài.

Nỗi oan khiên của Đức Cao Thượng Phẩm được đồng đạo đến thăm và chia xẻ nỗi buồn. Trong số đó có Phôi Sư Thượng Tông Thanh – người Trung Hoa tặng Đức Ngài hai bức khảm xà cừ có chạm bài thơ tứ tuyệt. Trong bài thơ có ba chữ “Độc huyền nghiên” (hoa mai đơn độc) hợp với tâm sự nên Đức Cao Thượng Phẩm cho treo tại TXHC. Nội dung như sau:

Nguyên văn

Chúng hoa dao lạc độc huyền nghiên

Chiêm đoán phương tình nội tiểu viên

Sơ ảo hoành tà thiếu thanh đạm

Âm hương phù động nguyệt hoàng hôn.

Dịch thơ

Ngàn hoa rơi, đóa hoa đẹp còn vương

Lặng ngắm vườn con tình ngát hương

Bóng nhạt khẽ mờ làn nước lạt

Hương thầm khơi nhẹ trăng chiều hôm.

Bài thơ này của Lâm Bô (967–1028) đời Tống, nguyên bản là bài Bát cú. Phôi sư Tông chỉ chọn 4 câu đầu có sửa 5 chữ “Chiếm tận phong tình hương” và “thanh thiên” ra “thanh đạm” (xem nguyên bản trang 4)

Một hôm, Đức Ngài cùng Đức Phạm Hộ Pháp phò loan được Đức Chí Tôn dạy:

“Nếu con không rét thì có yếu như vậy đâu. Con ráng nhịn cơm chừng ba bốn bữa nữa đặng Thầy dùng huyền diệu pháp mà trị cho con thiết mạnh, lần này mới dứt bệnh, miễn đừng ăn món chi nó phạt thì thôi”. (Đức Ngài đau bao tử).

Một đàn cơ đêm kế, Đức Chí Tôn cho biết bệnh của Đức Ngài là cơ thử thách:

“Phải, con có bệnh vậy đặng trừ bớt thử thách của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đương lo lập vị của mỗi đứa.”

Thầy thấy con bệnh phổi và bao tử, nên cho huyền diệu pháp cho con khỏi ăn đôi lúc để thiệt mạnh. Hai cơ khí ấy vốn là hình chất, nên khó lấy huyền diệu mà trị nó theo lẽ thường. Thầy buộc ngưng phàm sự nó đang tiếp dưỡng hườn nguyên. Không ăn mà sống. Trong không khí tuy phàm nhãn không thấy đặng. Không khí chứa đầy vật chất tiếp dưỡng (Matières nutritives) của xác trần vì nhờ nó biến hóa chúng sanh đặng.

Vật chất phải tiêu, mà khí pháp vẫn còn, tỷ như đá xay ra bột làm ciment mà khí phách đá vẫn còn giữ tánh cứng của nó, trộn nước cho đóng khô lại thì nó hườn như đá thường. Thảo mộc dầu phải chặt rãi ra thì khí phách cũng vậy. Con tưởng xác chôn rồi, trong xác ấy cho hườn nguyên khí phách mà hiệp lại cùng không khí chẳng?

Các khí con hít hằng ngày ấy thì như bữa cơm con ăn đó vậy. Thầy chỉ sửa cơ khí phàm các con, nhứt là bao tử cho nó có huyền diệu pháp mà tiếp cho đặng cái khí phách ra làm vật thực nuôi nâng lấy mình.

Vì vậy, nhiều đứa phàm xác vẫn còn mà đắc Đạo tại thế, tuyệt cóc xác thân chẳng hại chút nào”.

“ Bệnh của Đức Ngài là tâm bệnh, từ khi về Thảo xá Hiền cung thân thể ngày càng mòn mỏi, sắc diện âu sầu. “Sự nhận thức có lẽ Ngài bị bệnh thất chí, vì hành đạo không được y theo sở nguyện nên Đạo trong buổi sơ khai, lo truyền giáo phổ độ chúng sanh, mà Ngài lại an ổn tại tư gia nên Ngài bức tức vì Đạo vì Thầy mà lo họ ngăn trở bước đường hành Đạo.

Thiết tưởng, người có đủ đức tin nơi Chí Tôn, thì dầu có sản nghiệp triệu phú cũng không thể ngồi an hưởng riêng cho được. Huống chi Đức Cao Thượng Phẩm là môn đệ tin Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu đầu tiên. Khi Đức Chí Tôn giáng trần khai Đạo, cũng giáng huyền diệu cơ bút thân môn đệ, dạy thờ Thiên Nhãn trước hết cũng tại nhà Ngài (tức sau khi quan sát cách thờ phượng nhà ông Ngô Văn Chiêu), nên lòng thành kính Đạo thật đầy đủ. Các Đấng Thiêng Liêng giáng cơ dạy Đạo, thì Đức Cao Thượng Phẩm cùng Đức Hộ Pháp phò loan. Hai Ngài lãnh hội giáo lý nhiều hơn hết. Đến khi gặp cơn khảo đảo, bị nhơn sanh bạc đãi buộc phải lui về tư gia, thì dầu đủ nghị lực tinh thần cũng phải buồn lòng thất chí, nên lâm bệnh lương y khó phương điều trị” (Theo Đạo sử xây bàn của Bà Nguyễn Đầu Sư).

Vì lẽ ấy mà Hội Thánh lập một Tịnh Thất nơi cụm rừng gần Báo Ân Từ ngày nay, để rước Đức Ngài về tịnh luyện hầu di dưỡng tinh thần qua cơn khảo đảo. Bảy giờ sáng ngày 15-10-Mậu Thìn (1928) một đoàn xe hơi gồm chư Chức-Sắc Đại Thiên phong đến Thảo Xá rước Đức Ngài về nhập Tịnh Thất.

Vào tịnh thất một thời gian, bệnh trạng không thuyên giảm lại biếng ăn, mất ngủ. Thế nên 18 giờ ngày 26 tháng 12 năm đó, bà Giáo sư Hương Hiếu và Giáo Hữu Thượng Trí Thanh kêu một cô xe ngựa đưa Ngài trở lại Thảo xá Hiền cung, vì Ngài không muốn cho Hội Thánh hay. Đến 11 giờ ngày 1-3 Kỷ Tị (1929) Đức Ngài cho mời Đức Phạm Hộ Pháp, Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Diêu (tức bào huynh của Ngài), Bà Giáo sư Hương

Hiếu, Giáo hữu Thiện Trí Thanh, Giáo hữu Thượng Kỳ Thanh, Lễ sanh Thượng Ngươn Thanh, đức Ngài nhìn Đức Phạm Hộ Pháp mà trời rằng: *Nay Qua về châu Đức Chí Tôn, em ở lại hiệp với chư Chức-Sắc chung lo nền Đạo của Thầy cho được vẹn toàn mọi sự.*

Kể day qua nói với người bạn đời của Ngài:

-Anh dầu có nhắm mắt thì sự mất cũng như sự còn. Đức Ngài nói xong tuôn hai hàng nước mắt rồi xuất hồn êm ái, nét mặt cũng như người đang ngủ. Có điều lạ thường là lời trời của Ngài có hàng có chấm cũng như lúc mạnh khỏe. Chư Chức-Sắc có mặt đều cúi đầu cảm động.

ĐẮC VỊ KIM TIÊN (1-3-KỶ TỶ)

Thi thể của Đức Ngài được liệm trong liên đài hình bát quái, quàng tại Thảo xá trong ba ngày. Chư Chức-Sắc và đạo hữu nam nữ đến tế lễ rất đông. Trong lúc tang lễ, chư Chức-Sắc Hiệp Thiên Đài cầu cơ, Đức Ngài giáng đàn tỏ vẻ vui mừng, được bá mạng Đức Chí Tôn nơi Bạch Ngọc Kinh và Đức Phật Mẫu nơi Diêu Trì Cung. Thiên đình đã nhận công tròn quả mãn trong buổi đầu khai nguyên của nền Đại Đạo của Ngài. Đức Ngài cho một bài thi tứ tuyệt.

THI

CAO thanh miêng thể mặc chê khen

THƯỢNG trí màn chi tiếng thấp hèn,

PHẨM cũ ngôi xưa dầu rõ giá,

Từ bi tập tánh được thường quen.

Ngày 3-3-Kỷ Tỵ (1929), Hội Thánh rước liên đài Đức Ngài về Tòa Thánh, đông đủ chư Chức-Sắc từ Đức Hộ Pháp, Thượng Sanh, chư vị Thập Nhị Thời Quân đến chức việc đạo hữu đi thỉnh vong dài đặc. Thuyền bát nhã đến Đền Thánh mà đoạn chót còn ở Thảo xá đường dài trên 4 cây số. Đến ngày 8 lúc 8 giờ thì đi lên đài nhập bửu tháp. Đại diện Chức-Sắc Hiệp Thiên Đài đọc ai điều, đến Ngài Thượng Đầu Sư Cửu Trùng Đài trạng tỏ công nghiệp, sau hết là điều văn tỏ lòng cảm mến của Bà Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh, đại diện Nữ phái. Khi liên đài ra bửu tháp, Đức Ngài có giáng cho hai bài thi mà ngày nay dùng để thài dâng lễ.

THI

Xử áo trần hoàn đã rảnh tay,

Thung dung nhờ núp bóng Cao Đài,

Rừng tòng Nhựt rọi khi mờ tỏ,

Sớm lạt Trăng lồng kẻ tỉnh say.

*Phi thị mặc đòi nơi quán tục,
An nhàn rảnh dạ khách Thiên thai.
Ngậm cười nêu quạt chờ sanh chúng,
Biển khổ ngày qua đếm một ngày.*

*Ngảnh lại mà đau cảnh đoạn tràng,
Cõi Thiêng mừng đặng dứt dây oan.
Nợ trần đã phủi lòng son sắt,
Ngôi vị nay vinh nghĩa đá vàng.
Cối tám chơn thành lòà Nhựt Nguyệt.
Phơi gan chí sĩ nhuộm giang san.
Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phỉ,
Để mắt xanh coi nước khải hoàn.*

Vào đêm 7-3-Kỷ Tỵ (16-4-1929) Đức Chí Tôn giảng cơ dạy:

“Thầy đã nói rõ: Thượng Phẩm phải về Thầy trước các con, nhưng hại thay, vì biếng nhác, các con không đọc Thánh ngôn của Thầy mà kiếm hiểu. Đạo vốn vô vi, nếu Thượng Phẩm không trở lại Thiêng liêng chi vị, thì ai đem các chơn hồn các con vào cửa Thiêng giùm đó con. Lại nữa các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh, thay mặt cho Thầy nơi thế này về phần đời còn phần Đạo cũng có đôi đưa con mới đặng. Con đừng phiền mà trách mấy anh con, nhứt là đừng nói rằng: Chúng nó giết Thượng Phẩm nghe. Vì Thiên cơ đã định, các con biết chi mà hờn trách lẫn nhau. Con phải xây cái tháp của Thượng Phẩm phía trước cây ba nhánh, phải day mặt về đông, giống như ngó vào Điện mà hầu Thầy vậy. Song ba từng phải lợp ngói như nóc chùa của Đường nhơn vậy. Đừng làm như tháp của Bảo Đạo, vì hai đưa phẩm vị khác nhau. Chung quanh Bát Quái Đài phải làm như hình có cột tại chính giữa tháp phải có lỗ cho nhựt quang rọi vào tới liên đài”.

Xem thể việc qui thiên của Đức Ngài là thiên thơ dĩ định. Tuy hành Đạo ngắn ngủi có 4 năm nhưng công nghiệp Đức Ngài đáng nêu vào Đạo sử cho người sau noi dấu.

1.- Nhà Đức Ngài là nơi phát tích xây bàn để tiếp nhận những Thiên điệp đầu tiên của Bạch Ngọc Kinh. Thế nên, vào đêm 25-12-1925 Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế phán rằng:

“Nhà này (nhà Ngài) sẽ đầy ơn Ta, giờ ngày gần đến đợi lệnh. Ta sẽ làm cho thấy huyền

diệu đặng kính mến Ta hơn nữa”.

Lễ Hội Yến đầu tiên, lập đàn cầu đạo, giai đoạn xây bàn cũng ở tại nhà Đức Ngài.

2.– Đức Ngài phê thân hành Đạo trước nhứt và vững niềm tin hơn cả. Chính Đức Phạm Hộ Pháp đã thổ lộ trong bài thuyết Đạo đêm 17–8–Quý Tỵ như vậy:

”Bản Đạo không có đức tin gì hết, nghe nói Tiên giáng đi theo nghe thi chơi”. Còn Đức Cao Thượng Sanh thường ít đi hầu đàn vì không tin. Một hôm xây bàn, Ngài Cao Quỳnh Diêu thưa với Chơn Linh cụ Cao Hoài Ân (thân sinh Ngài Cao Hoài Sang) rằng:

“Anh đề thi mà khuyên dạy nó (ông Diêu là chú ông Sang) và lấy vận voi, mò, còi, roi, thoi của bài Tứ Thứ qui Tàu mà họa lại”.

Chơn linh cụ Ân cho thi:

THI

Thuyền khơi gió ngược khá nương voi,

Vận thoi hầu nên đã thấy mò.

Vườn cúc hôm nay muôn cụm nở,

Rừng tòng buổi trước một cây còi.

Hồng nương dậm gió chi sồn cánh,

Ngựa ruổi đường hòa khá nhọc roi.

Nín nằm chờ qua cơn bỉ cực

Thìn lòng chứng có lượn đôi thoi.

3.– Kiểu mẫu áo mào đầu tiên làm tại nhà Đức Ngài do bà Nữ Đầu sư Hương Hiếu (bạn đời của Ngài cắt may).

4.– Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung cũng nhập môn theo Đạo tại nhà Ngài vào 11–1–1926.

5.– Đức Chí Tôn mượn đôi tay của Ngài chấp nhang để trục thần của Ngài Phạm Công Tắc ra để Chơn Linh Hộ Pháp nhập vào đêm 13–5–Bính Dần tại nhà Ngài Lê Văn Trung.

6.– Cát Tòa Thánh (tạm) đầu tiên bằng tranh, di cốt Phật Tổ và an vị nơi Đại Đồng Xã.

7.– Bàn tay Đức Ngài đã dựng các cơ chế Đạo, Đức Ngài qui là cơ Phong Thánh đã gãy.

“Cái cơ Phong Thánh, cơ lập Thánh. cơ truyền giáo Ngài đã đem theo, nên ngày giờ này, thảng có cơ Phong Thánh thì Ngài cậy mượn Cao Tiếp Đạo nâng loan có Ngài trợ lực, chớ cây cơ Phong Thánh hiển nhiên giờ phút này không còn. Cái tiếc của Bản Đạo có hay chăng là ở điều đó”. (Theo lời thuyết minh của Đức Phạm Hộ Pháp ngày 1–3–Canh Ngọ, 1930).

Trong bài ai điều của Đức Hộ Pháp đọc trong buổi chung qui của Đức Cao Thượng Phẩm đã nói lên tâm lòng thương tiếc ấy qua bài thi.

THI

Thượng Phẩm ôi, hỡi anh ôi

Chưa xong trách nhiệm vội về Trời

Bốn năm công quả vun nền Đạo

Mấy đoạn chông gai chịu nước đời

Ngọn bút Thân cơ Trời nở đoạn

Nắm xương Thánh chất lấp chôn vùi

Mực hòa huyết lệ đề câu điệu,

Thượng Phẩm ôi, hỡi anh ôi.

8.– Nhìn tượng Bát Tiên, ta thấy có một vị cầm Long Tu Phiến (quạt) đó là Hồn Chung Ly ngươn linh của Đức Cao Thượng Phẩm.

Đức Hộ Pháp giải thích tại sao thờ Đức Cao Thượng Phẩm tại Báo Ân Từ như sau:

“Nguyên căn của Hồn Võ Đế là Hồn Chung Ly giáng sanh thành lập quốc gia. Kỳ Hạ ngươn này, Đức Cao Thượng Phẩm cũng là Chơn Linh của Hồn Chung Ly tái thể lập thành quốc Đạo nên tạc hình Đức Cao Thượng Phẩm thuận hơn”.

Đến năm 1945 Đức Ngài có giảng cho một bài thơ ý tứ súc tích:

Đường mây sẵn lối gặp may duyên,

Nặng gánh xa thơ sửa mối giềng

Anh tuấn đất gìn nung khí phách,

Uy linh trời giữ tạc đài liên.

Hồn về nước cũ đời nương thế

Hạc lại từng xưa đức lập quyền.

Đánh Việt chờ qua cơn bão tố

Muôn năm tỏ rạng mối chơn truyền.

(Trích Đại Đạo Danh Nhân-HT Trần Văn Rạng)

Ban Biên Tập

TIÊU NGŨ “IN GOD WE TRUST”: SỰ TÔN VINH CHÚA TOÀN NĂNG

Trong mục ‘Tuần này năm xưa,’ Bộ trưởng Ngân khố Hoa Kỳ Salmon Chase đã chấp thuận một ý tưởng vào thời điểm đầu của Nội Chiến, điều này đã thay đổi lịch sử tiền tệ Mỹ quốc.



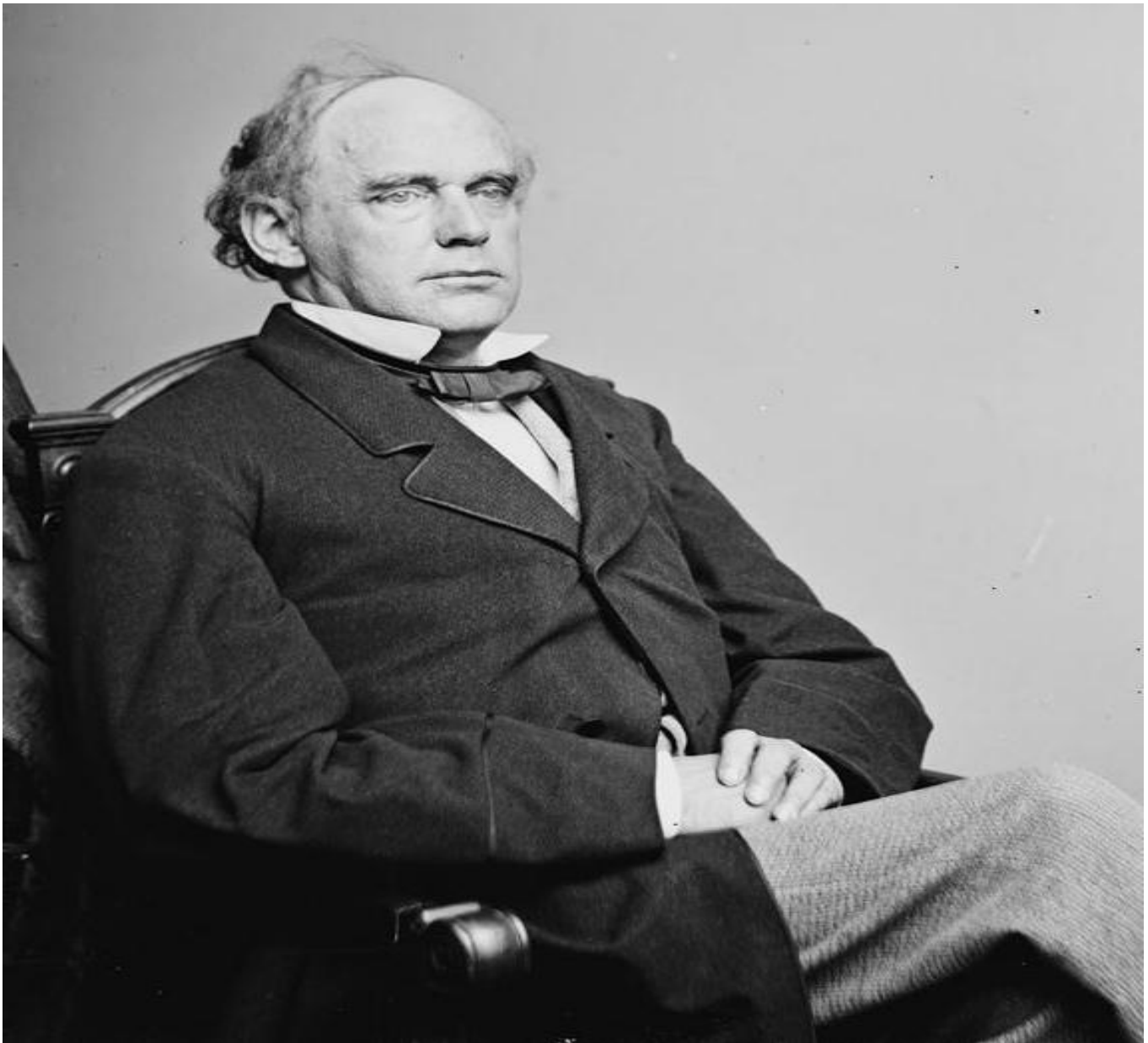
Tiêu ngữ “In God We Trust” (Chúng ta tin vào Thượng Đế) có một lịch sử đặc biệt, phản ánh động lực của tinh thần Mỹ. (Ảnh: Tư liệu công cộng)

Cuộc Nội Chiến đã diễn ra ác liệt được bảy tháng, nhưng những trận chiến tàn khốc nhất vẫn chưa đến. Mục sư M.R. Watkinson, một giáo sỹ ở Pennsylvania, đã tiên liệu những khả năng tồi tệ nhất có thể xảy ra trong Nội Chiến này và bày tỏ lo ngại của mình trong một lá thư gửi Bộ trưởng Ngân khố Salmon Chase.

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu nền Cộng Hòa của chúng ta giờ đây bị tan vỡ đến mức không thể tái thiết?” Mục sư Watkinson đặt câu hỏi.

Mục sư Watkinson băn khoăn về việc các nhà khảo cổ học ở hàng thế kỷ sau trong tương lai, sẽ nghĩ gì về nền văn minh Mỹ quốc khi họ khai quật những tàn tích quá khứ của đất nước này. Đây không phải là một ý tưởng lạ; bởi lẽ thế kỷ 19 đã chứng kiến khảo cổ học trở nên thịnh hành. Thậm chí trước khi ông Watkinson cân nhắc việc viết bức thư này, và rất lâu trước khi cuộc Nội Chiến Mỹ nổ ra, nhiều phần của các nền văn minh Ai Cập, Assyria, và Babylon cổ đại đã được tái khám phá.

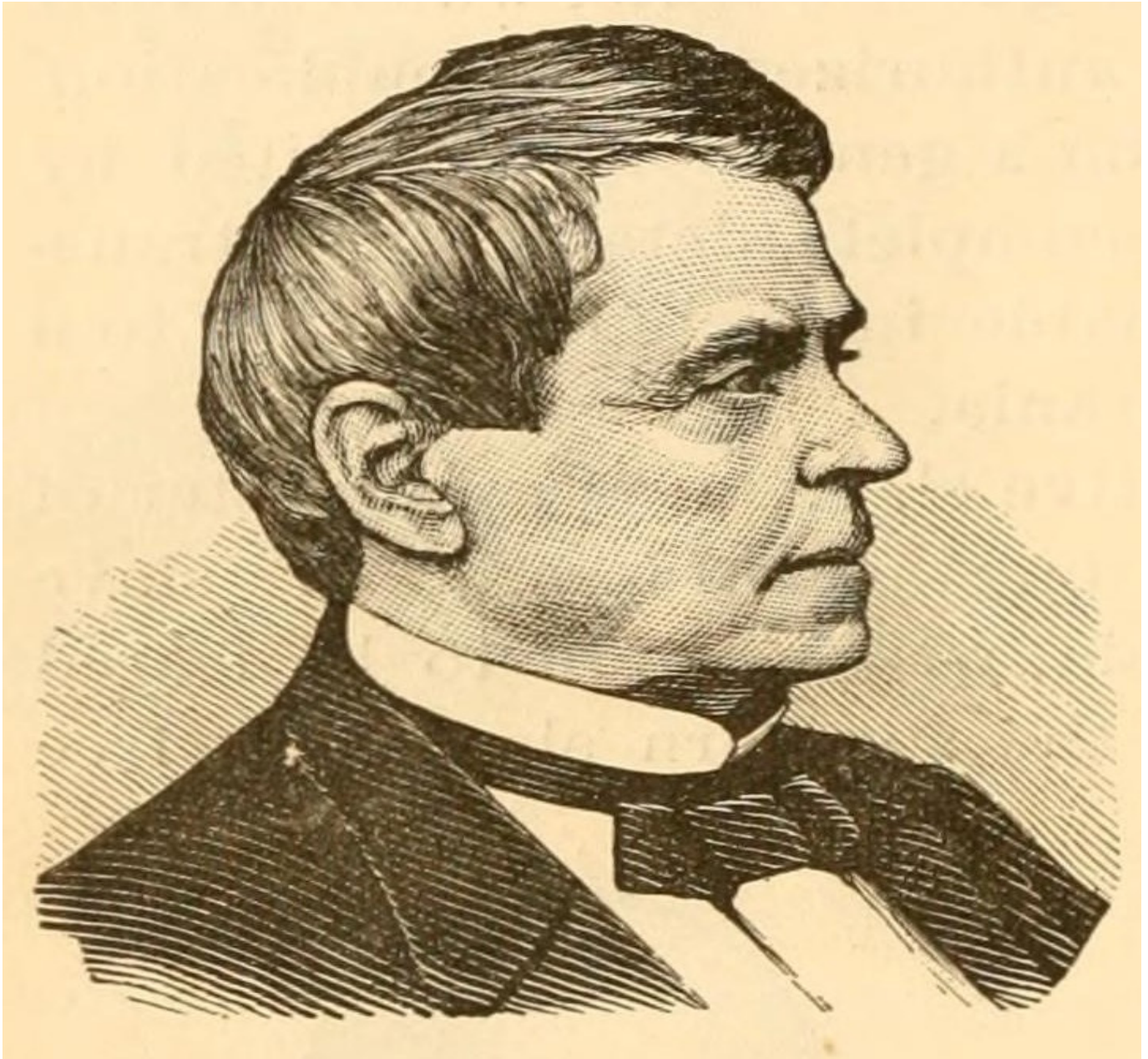
“Liệu những nhà khảo cổ của các thế kỷ sau có dựa trên quá khứ của chúng ta mà suy luận một cách hợp lý rằng chúng ta là một quốc gia ngoại giáo không?” ông hỏi, đề cập trực tiếp đến [bức tượng] “nữ thần tự do” vốn đã trở thành biểu tượng nổi tiếng của nước Mỹ và được đúc trên đồng xu Mỹ. “Có một sự thật liên quan đến tiền tệ của chúng ta đã bị bỏ qua một cách nghiêm trọng. Ý tôi là sự tôn vinh Chúa Toàn Năng bằng hình thức nào đó trên đồng tiền của chúng ta.”



Ông Salmon P. Chase là Bộ trưởng Ngân khố Hoa Kỳ trong chính phủ Tổng thống Abraham Lincoln. (Ảnh: Tư liệu công cộng)

Khi Quốc Hội nhiệm kỳ đầu tiên thông qua đạo luật về tiền đúc quốc gia vào năm 1792, đạo luật này đề xướng rằng các đồng tiền do Cục đúc tiền kim loại Hoa Kỳ mới thành lập đúc ra phải có các “hình trang trí và chữ khắc” nhất định. Các đồng xu sẽ có “hình ảnh tượng trưng cho tự do, với dòng chữ khắc Liberty, và năm đúc tiền.” Một con đại bàng với dòng chữ “United States of America” (Hợp chủng quốc Hoa Kỳ) sẽ được khắc ở mặt sau của các đồng xu vàng và bạc, trong khi các đồng xu bằng đồng chỉ có dòng chữ khắc biểu thị “mệnh giá của đồng tiền.”

Mục sư Watkinson đề xướng các thiết kế tiềm năng cho tiền xu tương lai, nhưng mối quan tâm hàng đầu của ông là “giải thoát chúng ta khỏi sự ô nhục của chủ nghĩa ngoại giáo ... [và] công khai đặt chúng ta dưới sự bảo hộ của Thượng Đế, điều mà chúng ta đã đích thân thừa nhận. Trong thâm tâm, tôi cảm thấy có [một] nỗi xấu hổ của quốc gia bởi lẽ việc chối



Ông James Pollock là thống đốc thứ 13 của tiểu bang Pennsylvania và giám đốc của Cục đúc tiền kim loại Hoa Kỳ. (Ảnh: Tư liệu công cộng)

bỏ Thượng Đế là một trong những thảm họa hiện nay của đất nước.”

Tìm đến đúng người

Vị mục sư này biết rằng ông đang giải bày với một người đồng đạo Cơ Đốc khi viết cho ông Chase. Không lâu sau khi nhận được thư của ông Watkinson, ông Chase đã viết thư cho giám đốc mới được bổ nhiệm của Cục đúc tiền kim loại Hoa Kỳ, ông James Pollock.

“Thưa Ngài: Không một quốc gia nào có thể hùng mạnh nếu không nhờ có sức mạnh từ Thượng Đế, hoặc an toàn mà thiếu đi sự che chở từ Ngài. Niềm tin của người dân chúng ta vào Thượng Đế nên được tuyên bố trên đồng tiền quốc gia,” ông viết. “Ngài nên nhanh chóng cho chuẩn bị một thiết kế, với một tiêu ngữ thể hiện những ngôn từ ngắn gọn nhất và súc tích nhất để biểu thị sự công nhận mang tính quốc gia này.”



Đồng hai cent là đồng xu Mỹ đầu tiên được đúc với câu “Chúng ta tin vào Thượng Đế” (In God We Trust). (Ảnh: Tư liệu công cộng)

Thống đốc Pollock đã bắt tay vào việc tạo ra một tiêu ngữ ngắn gọn kết nối Thượng Đế và Mỹ quốc. Ông đã nhận được các gợi ý về hướng đi: “Niềm tin,” “người dân của chúng ta,” và “Thượng Đế.” Trong lá thư đầu tiên gửi cho ông Chase, mục sư Watkinson đã đề xướng là “Thượng Đế, Tự do, Luật pháp.” Có lẽ Thống đốc Pollock đã cân nhắc dòng thơ trong khổ thơ thứ tư và cuối cùng của bài “Star-Spangled Banner” (Lá cờ lấp lánh ánh sao) của tác giả Francis Scott Key, nói rằng: “Và đây là tiêu ngữ của chúng ta — “Chúng ta tin vào Thượng Đế.”

Vào tháng 12/1863, Thống đốc Pollock trình bày những ý tưởng của mình với ông Chase. Ông đưa ra hai ý tưởng “Quốc gia chúng ta; Thượng Đế chúng ta” và “Thượng Đế, Niềm tin

của chúng ta.” Cả hai đều ngắn gọn, nhưng có vẻ hơi quá súc tích. Ông Chase đã chỉnh sửa cụm từ một chút.

“Tôi tán thành các tiêu ngữ của ông, chỉ đề nghị rằng trên mặt trước của đồng xu có hình Tổng thống Washington, tiêu ngữ nên bắt đầu bằng chữ CỦA CHÚNG TA (OUR), để đọc thành THƯỢNG ĐẾ CỦA CHÚNG TA VÀ ĐẤT NƯỚC CỦA CHÚNG TA (OUR GOD AND OUR COUNTRY),” ông Chase đề nghị. “Còn trên mặt [sau] có hình tấm khiên, câu này nên được thay đổi để đọc là: CHÚNG TA TIN VÀO THƯỢNG ĐẾ (IN GOD WE TRUST).”

Thuộc quyền quyết định của Bộ Ngân khố

Trong tuần này năm xưa, vào ngày 22/04/1864, Quốc hội nhiệm kỳ 38 thông qua Đạo luật Tiền đúc năm 1864, quy định rằng “hình dáng, tiêu ngữ, và hình trang trí của các đồng xu nói trên sẽ do giám đốc cục đúc tiền quyết định, với sự chấp thuận của Bộ trưởng Ngân khố.” Với tiêu ngữ mới được ông Chase và Quốc hội chấp thuận, cụm từ này đã xuất hiện lần đầu tiên vào cuối năm 1864 trên các đồng xu hai cent. Vào ngày 03/03/1865, Quốc hội đã chấp thuận để Cục đúc tiền kim loại Hoa Kỳ “đặt tiêu ngữ này lên tất cả các đồng vàng và bạc nào mà ‘có thể khắc chữ trên đó.’”

Tiêu ngữ quốc gia này đã được duy trì không đổi kể từ năm 1864, mặc dù nó từng gây tranh cãi và đôi khi được tái khẳng định. Đồng một cent (penny) bắt đầu mang tiêu ngữ này từ năm 1909 và đồng mười cent (dime) từ năm 1916. Kể từ năm 1908, tiêu ngữ đã xuất hiện trên tất cả các đồng vàng, đồng dollar bạc, nửa dollar, và đồng 25 cent.

Sự phản kháng bất ngờ

Vào năm 1907, việc đặt tiêu ngữ “Chúng ta tin vào Thượng Đế” lên tiền tệ đã gặp phải sự phản đối từ một nhân vật không thể ngờ. Tổng thống Theodore Roosevelt, người đã giao cho nghệ sỹ chế tác phù điêu Augustus Saint-Gaudens thiết kế các đồng xu mới có hình đại bàng và đôi đại bàng, đã quyết định loại bỏ tiêu ngữ này. Tuy nhiên, sự phản đối kịch liệt từ công chúng đủ mạnh để tiêu ngữ “Chúng ta tin vào Thượng Đế” tiếp tục xuất hiện trên tất cả các đồng tiền sau này và buộc Tổng thống Roosevelt phải giải thích lý do của ông.

“Không có luật nào quy định về dòng chữ này,” Tổng thống Roosevelt đã viết trong một lá thư công khai. Điều ông viết là đúng vì các luật được ban hành trước đó giao quyền quyết định “hình dạng, tiêu ngữ, và hình trang trí” cho Cục đúc tiền và Bộ Ngân khố. “Cảm nhận của riêng tôi về vấn đề này xuất phát từ niềm tin rất vững chắc rằng việc đặt một tiêu ngữ như vậy lên tiền xu ... không những không đem lại ích lợi gì, mà còn có tác hại rõ ràng, và thực chất là bất kính, điều gần như phạm thượng. Một câu đẹp đẽ và trang trọng như câu đang được đề cập đây chỉ nên được đối xử và thốt ra với lòng tôn kính cao quý, hàm ý cần có một sự thanh cao nhất định về mặt tinh thần.”

“Đây là một tiêu ngữ mà, quả thật, nên được khắc lên các đài tưởng niệm Quốc gia vĩ đại của chúng ta, trong các đền thờ công lý, trong các hội trường lập pháp, và trong các tòa nhà như học viện West Point và Annapolis — nói tóm lại, bất cứ nơi nào tiêu ngữ này có xu hướng khơi dậy và truyền cảm hứng về một cảm xúc cao thượng cho những người nhìn thấy nó.



Khả trở trêu khi Tổng thống Theodore Roosevelt được người ta tưởng nhớ bằng cách [khắc hình ông] trên đồng xu có khắc dòng chữ “Chúng ta tin vào Thượng Đế,” bởi vì vị cựu Tổng thống này từng lên tiếng phản đối việc đặt một “câu trang trọng” như vậy lên tiền xu. (Ảnh: Tư liệu công cộng)

Nhưng đối với tôi, thật thiếu khôn ngoan khi dùng tiêu ngữ này trên đồng xu bởi vì [làm vậy] chính là hạ thấp giá trị của nó.”

Khẳng định tiêu ngữ

Năm mươi năm sau sai lầm tương đối của Tổng thống Roosevelt, Tổng thống Dwight D. Eisenhower đã ký một dự luật bảo đảm “dòng chữ ‘Chúng ta tin vào Thượng Đế’ sẽ xuất hiện trên tất cả tiền tệ và đồng xu của Hoa Kỳ sau này” và xác nhận đây là tiêu ngữ quốc gia. Dân biểu Charles Bennett, người đề xướng dự luật lần đầu tiên, lập luận rằng “khi chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa cộng sản duy vật tìm cách tấn công và phá hủy tự do, thì chúng

ta nên liên tục tìm cách củng cố nền móng tự do của chúng ta.” Lời này trực tiếp nhắm đến cuộc Chiến tranh Lạnh với Liên Xô. “Trong khi niềm tin vào Thượng Đế là mang tính phổ quát và vĩnh cửu, thì bốn từ cụ thể “Chúng ta tin vào Thượng Đế” (In God We Trust) này lại khởi nguồn từ đất nước chúng ta.”

Vào năm 2011, Hạ viện Hoa Kỳ đã đưa ra một nghị quyết “tái khẳng định ‘Chúng ta tin vào Thượng Đế’ (In God We Trust) là tiêu ngữ chính thức của Hoa Kỳ và ủng hộ, khuyến khích trưng bày công khai tiêu ngữ quốc gia này ở tất cả các tòa nhà công cộng, trường công lập, và các cơ quan chính phủ khác. Sau khi xem xét, tuyên bố tán thành mà không có sửa đổi và đề nghị thông qua nghị quyết lưỡng viện này.” Dự luật này đã được Hạ viện thông qua với 396 phiếu thuận, 9 phiếu chống.

Hữu Minh biên dịch

Sức mạnh của đức tính tốt đẹp



Những hành động tốt không chỉ khiến người khác cảm động mà còn mang lại sự tôn trọng lẫn nhau, đồng thời mang lại sự công bằng và hòa ái hơn cho xã hội xung quanh. (Ảnh: Shutterstock)

Trong thế giới bận rộn này, mỗi ngày đều có vô số người vội vàng lướt qua nhau, và thường không để ý đến những đức tính tốt đẹp cơ bản nhất. Một trong những biểu hiện của đức tính tốt đẹp là việc xếp hàng hằng ngày.

Trong thời gian nghỉ trưa ngắn ngủi, nhà ăn văn phòng thành phố đông nghịt người tới dùng bữa. Lão Từ đang xếp hàng chờ mua một tô mì ở quầy bán mì. Nhưng mà, theo thời gian, liên tục có người chen ngang vào hàng khiến mọi người bất bình.

Trong số đó, có một cô gái xinh đẹp trong bộ đồng phục ngành thuế. Cô ấy nhoáng một cái đã đến đứng ở trước mặt Lão Từ. Lập tức một chàng trai “ga lăng” vội kéo cô vào trong hàng. Họ phớt lờ sự bất mãn và la ó của người khác, cười nói tự nhiên như không có chuyện gì. Lão Từ kiên quyết nói với cô gái: “Đây cô gái xinh đẹp, thời gian đối với mỗi người đều quý giá, xin hãy xếp hàng đi!”

Thế nhưng, người thanh niên lắc đầu gạt đi: “Giúp người ta một tí, lo quản việc không đâu!” Lão Từ không nói nữa, nhưng ông cũng không cảm thấy bức bối, bởi vì ông hiểu rằng việc kiên trì hành vi đúng đắn là đáng giá.

Cả hàng di chuyển chậm chạp, sự kiên trì và đức tính của Lão Từ lại được thử thách. Sếp trực tiếp của ông, trưởng phòng Điều đột nhiên xuất hiện và nhờ Lão Từ mua giúp một tô mì vì ông phải tham gia một cuộc họp gấp, e rằng đến không kịp! Cái này... Mặt Lão Từ dờ ra, không biết nói sao. “Hi hi!” Cô gái xinh đẹp nhìn thấy cảnh này, lộ ra một hàng răng trắng, ánh mắt ranh mãnh nhìn Lão Từ cười.

Lão Từ bối rối giao chiến với mâu thuẫn một lúc, nhưng ông lập tức làm ra một hành động: kéo trưởng phòng Điều vào vị trí của mình trong hàng, sau đó ông tự mình xuống đứng ở cuối hàng.

Khi Lão Từ quay đầu lại thì phát hiện cô gái xinh đẹp đã biến mất. Sự kiên trì và tính cách của Lão Từ đã chiến thắng lòng tự trọng của cô. Cô bắt đầu lại và chọn cách rời đi.

Câu chuyện này cho chúng ta thấy, hành vi đúng đắn và nhân cách đạo đức tốt là những giá trị quan đáng được kiên trì. Sự kiên trì của Lão Từ không chỉ khiến ông cảm thấy rất thoải mái mà còn vô hình trung ảnh hưởng đến người khác. Những hành vi tốt đẹp làm gương có sức ảnh hưởng mạnh mẽ. Nó có thể chạm đến trái tim của người khác và khích lệ họ đi theo con đường đúng đắn.

Mỗi người chúng ta đều có cơ hội trở thành tấm gương.

Việc khiến người khác động tâm và nhận ra lỗi lầm đơn giản nhưng cũng không đơn giản. Người ta thường nói: Sức mạnh của tấm gương là vô hạn. Hành động của con người còn hơn những lý thuyết suông cao xa, nó có thể đi thẳng vào lòng người. Những hành động tốt không chỉ khiến người khác cảm động mà còn mang lại sự tôn trọng lẫn nhau, đồng thời mang lại sự công bằng và hòa ái hơn cho xã hội xung quanh. Đối với quý vị chẳng phải là một sự đề cao tích cực cho chính mình sao?

Nhậm Thái Chân thực hiện
Sương Sương biên dịch

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



Bá Huê Viên - Nội Ô Tòa Thánh

I.*-THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN

Thái Thượng ra đời Tiên Giáo khai
Lão Quân Thiên giới chính danh Ngài
Biệt khu Bát Quái cung thần dược
Đầu Suất tầng Trời cõi tọa ngại
Nhập thế dạy truyền kinh Thánh Đức
Giáng cơ phổ độ Đạo Cao Đài
Uyên thâm trí tuệ vô bờ bến
Bác ái từ bi độc nhất thay

Hưng Quốc

Texas 3-16-2025

HỌA 1 -Y ĐỀ (Hoán vận)

Tiên Thiên khí hóa Lão Quân ngài,
Giáng thế độ đời Đạo giáo khai.
Diệu hóa Tam Thanh Hưng xiển giáo;
Quảng truyền Đạo Đức lập Tiên đài.
Công vô khả nghị quần sinh độ,
Pháp hóa tướng tông diệu biến thay .
Tam bửu ngũ hành năng tịnh luyện,
Ngày thành Chánh quả sẵn dành ngài.
Hoàn Nguyên San Jose * 16Mar2025

HỌA 2

Ngọc Hư Tiên Giáo “Đạo Quân” khai
Thiên cảnh bông lai đó nhớ ngài
Bát Quái Tam Thanh về bửu điện
Tam Kỳ Phổ Độ tới cung ngài
Đạo Trời tiên giáng qua cơ bút
Nhân loại tam kỳ phổ độ đài
Đệ bá niên hoằng khai Chánh Pháp
Lão Quân Thái Thượng, đạo vui thay...

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley, March 16, 2025

HỌA 3-THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN



Lão Quân đạo hạnh tự thiên khai,
Xiên Giáo trường tiên chính thị Ngài.
Tam muội Ngũ hành thông địa tạng,
Cửu cung Bát quái thị thiên ngài.
Tiên đơn cứu thế trường thiên đạo,
Diệu dược độ nhơn thoát cửu đài.
Đạo Đức Kinh lưu truyền vạn thế,
Phi thường đạo pháp nhiệm mầu thay !

Đỗ Chiêu Đức

03-17-2025



HỌA 4-CÔNG ĐỨC LÃO QUÂN

Biến hoá khí thiên Thái Thượng Ngài
Đạo Tiên vệt ánh cứu đời khai
Tam thanh diệu pháp cao thâm phép
Đầu xuất Trời cao toạ ngự ngai
Hữu thi âm dương sanh vạn vật
Kỳ Ba phổ độ Đạo Ba Đài*
Bao lần giảng thể trần mê muội
Công đức Lão Quân triết thuyết thay..

Yên Hà

18/3/2025

* Đạo Cao Đài có 3 Đài: Bát Quái Đài,

Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài .

II.*-LỄ VÍA ĐỨC QUAN ÂM

(19-2 Ất Ty)

Đến ngày Lễ Vía Đức Quan Âm
Chiếu diệu hào quang rọi lối lầm
Thức tỉnh hồn mê ngời ánh Đạo
Soi đường huệ đuốc Mẹ*tình thâm
Cao Đài Nhị Trán từ bi nhỏ
Giọt nước cam lồ giải nghiệp thân
Bát Nhã thuyền đang chờ bến sẵn
Chúng sanh giải thoát kiếp u trầm ..

Yên Hà 15/3/2025

* Mẹ Quan Âm

HỌA 1 Y ĐỀ

Nhị Trần Oai Nghiêm Quan Thế Âm,
Nhẫn Hòa mặc miệng thế gian làm (1).
Phò nguy đại chúng nơi trần khô;
Cứu độ chơn hồn cõi ngục thâm.
Đức Ái sanh linh rời phẩm Phật,
Hạnh Từ Bồ Tát chẳng vì thân.
Ngân Hà Bát Nhã chờ đưa khách ...
Đạt Đạo triều Thiên thoát cảnh trầm...

Hoàn Nguyên

San Jose*16 Mar 2025

(1) Nữ tu Thị Kính

HỌA 2 -QUAN ÂM BỒ TÁT

Cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm
Trần gian xuyên suốt độ không làm
Huyền cơ dẫn dắt người tin Đạo
Diệu pháp chỉ bày kẻ hiển thân
Nhị Trần oai nghiêm uy ngưỡng vọng
Phật bà từ mẫn kính ân thâm
Sông mê bờ giác kia chờ sẵn
Cố gắng tu mau thoát cõi trầm

Hưng Quốc

Texas 3-17-2025

HỌA 3 -VÍA ĐỨC QUAN ÂM

Dâng lễ đại đàn Quán Thế Âm
Phụng thờ học Đạo tránh sai lầm
Từ bi giúp đỡ trầm luân nhục
Cứu khổ độ hồn địa ngục thâm
Bồ Tát Tây Phương tôn Phật vị

Từ Hàng cứu thế kính Kim Thân
Con thuyền Bát Nhã, Sông Ngân đón
Độ rồi chúng sanh kiếp nạn trầm...

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley, March 18, 2025

III.*-ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

Quỳnh Cư tài đức xứng danh Ngài
Chấp bút phò cơ buổi Đạo khai
Tiền kiếp Chung Ly nơi Thượng giới
Tây Ninh toả rạng sáng không phai
Đồng tâm quyết chí cùng môn đệ,
Hiệp lực chung lo dựng Thánh Đài.
Khảo đảo thử lòng bền tất dạ
Chí Tôn ban Phẩm Thượng Cao Ngai ..

Yên Hà 21/2/2025

HỌA 1 Y ĐỀ

Đại Đạo danh nhân xứng đáng Ngài
Thủ cơ lập giáo buổi sơ khai
Lâm cơn pháp nạn tâm không nhạt;
Nhận lãnh án oan chí chẳng phai .
Chưởng quản Đạo chi lo cứu khổ,(1)
Thiên phong Thượng Phẩm tạo linh đài (2) .
Hoàn thành sứ mạng khai chơn giáo,
Đắc lệnh về Tiên sáng vị ngai.

Hoàn Nguyên

San Jose *Mar.1st 2025

(1) Chi Đạo:Phước Thiện lo cứu khổ

(2) Thượng Phẩm đưa chơn linh tới Phật vị

HỌA 2 - ĐỨC THƯỢNG PHẨM

(Mùng 1 tháng ba Kỷ Ty-1929)

“Phát Chủ, Long Tu Phiến”...nhớ Ngài...

Hiền Cung Thảo Xá buổi sơ khai

Hạc Tiên Đạo Sĩ thần cơ bút...

Thượng Phẩm tả biên Hộ Pháp ngai

Chức Sắc Đại Thiên Phong, Tướng Soái

Tây Ninh Thánh Địa Hiệp Thiên đài

Tháng ba, mùng một Xuân năm Ty

Thượng Phẩm Đăng Tiên phật vị ngai

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley March 01, 2025

HỌA 3 -Y ĐỀ

Chí Tôn ban chiếu lập Cao Đài

Nam Việt đất lành giáo triển khai

Thượng Phẩm nhận truyền ngôi hiệp ngự

Quỳnh Cư chấp chương vị cùng ngai

Ra công phổ độ tâm vô ngại

Cố gắng vung bồi chí khó phai

Rực rỡ bách niên nền Đại Đạo

Cúc cung chúng đệ tượng ân Ngài

Hưng Quốc

Texas 3-5-2025

HỌA 4 -HOA NỞ ĐÀI THIÊNNG .

Từ nghe danh tiếng tôn vinh Ngài

Hoa nở Tây Ninh bát ngát khai

Tòa Thánh cao siêu luôn hiển hiện

Hiền Tài phẩm hạnh vẫn thời lai

Năm châu ngưỡng mộ ân thường giữ
Bốn biển ngợi ca nghĩa chẳng phai
Phổ độ nhân gian Thần Thánh giáo
Thiên cơ xuất thế vạn trùng Ngai ...

Rancho Palos Verdes 8 - 3 - 2025

CAO MỸ NHÂN

TẦM PHƯƠNG CỨU KHỔ

Nhân loại khổ đau thấu đến Ngai
Bỏ con, bỏ vợ, bỏ Vương Ngai
Đi tìm chơn pháp soi đường sáng
Dù dắt nhơn sanh cửa Phật khai
Ngũ giới chỉ răn người lánh dữ
Đạo Phật dạy đời chẳng thù ai
Tu thân cần học theo kinh pháp
Sẽ gặp Thích Ca chôn Giác Đài
San Jose ngày 17 – 03 – 2025

Duy Văn



BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

PHÂN ƯU



Chúng Tôi Vô Cùng Thương tiếc nhận được tin buồn nghĩa tề của HT Võ Lạc Quan là:

Đạo Hữu PHẠM VĂN QUÁ

Đã qui vị ngày 05 tháng 2 năm 2025 tại San Jose California Hoa Kỳ.

Hưởng Thọ 69 tuổi

Ban Thế Đạo Hải Ngoại thành thật chia buồn cùng Hiền huynh HT Võ Lạc Quan, HM Võ Ngọc Liên cùng tang gia quý quyến về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng độ rỗi Hương Linh Cố **ĐH Phạm Văn Quá** siêu thăng tịnh độ.

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Cố Vấn & Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại

*- Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc châu

*- Ban Đại Diện BTĐHN tại Bắc CA và Texas Hoa kỳ

*- Đại Diện BTĐHN tại Georgia, Ohio, Tennessee và Alabama Hoa kỳ

*- Hệ thống Truyền thông BTĐHN:

Bản Tin Thế Đạo và Tập San Thế Đạo

BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI

PHÂN ƯU



Chúng Tôi Vô Cùng Thương tiếc nhận được tin buồn :

Đạo Hữu **PHẠM THÀNH NÊN**

Sinh quán tại Ấp Long Mỹ, Long Thành Bắc, Tây Ninh
Đã qui vị ngày 10 tháng 2 năm 2025 (ÂL ngày 13 tháng giêng năm Ất Tỵ) tại San Jose
California Hoa Kỳ.

Hưởng Thượng Thọ 90 tuổi

Ban Thể Đạo Hải Ngoại thành thật chia buồn cùng Hiền Muội Phạm Minh Châu (Ban Nhạc Thánh Thất San Jose) cùng tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Cố **ĐH Phạm Thành Nên** siêu thăng tịnh độ.

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Cố Vấn & Ban Quản Nhiệm Ban Thể Đạo Hải Ngoại

*- Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc châu

*- Ban Đại Diện BTĐHN tại Bắc CA và Texas Hoa kỳ

*- Đại Diện BTĐHN tại Georgia, Ohio, Tennessee và Alabama Hoa kỳ

*-Hệ thống Truyền thông BTĐHN:

Bản Tin Thể Đạo và Tập San Thể Đạo

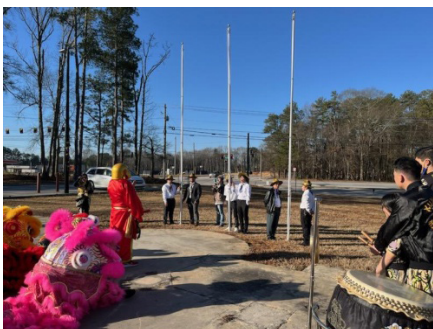
TIN TỨC ĐẠO SỰ THÁNH THẤT CAO ĐÀI TIỂU BANG GEORGIA

Chúng tôi là Đại diện cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại tiểu bang Georgia, có ghi nhận một số hình ảnh về tin tức Đạo sự của Thánh Thất Georgia đã tổ chức trong khoảng thời gian đầu năm Ất Ty như sau:

- . Tổ chức thượng Quốc kỳ VNCH, Quốc Kỳ Mỹ, Cờ Đạo Cao Đài. Mừng Xuân Ất Ty vào ngày Mừng 5 tháng Giêng (2-2-2025)
- . Tổ chức Đại lễ Vía Đức Chí Tôn ngày Mừng 9 tháng Giêng Ất Ty (6 -2-2025)
- . Tổ chức Đại lễ ngày Rằm tháng Giêng Thượng Ngươn (6-2-2025)
- . Làm lễ Tuyên Thệ cho CTS mới công cử TS Trần Quang Sang, thay CTS mãn nhiệm kỳ Hiền huynh Nguyễn Hữu Trường,

Sau đây những hình ảnh ghi nhận từ HT Võ Ngọc Độ Ban Đại Diện BTĐHN tại tiểu bang Georgia.

Hình ảnh Đồng đạo mừng Xuân Ất Ty 2025:



Hình ảnh ngày Đại Lễ Rằm tháng Giêng Ất Tỵ 2025:



ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỀM TRỢ
Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoi.org